HỒ - DZẾNH

HỒ-DZẾNH tên thật là Hà triệu Anh, sinh khoảng năm 1919.

Về lai lịch của nhà thơ có hai dòng máu Việt.Hoa này, ông Mai.Thảo, trong Nghệ thuật tuần báo số 4, 30-10-1965, *ghi lại sau đây :*

« . . . Một buổi chiều kia rầu rầu úa héo trên thiềm thiếp, quê cũ chẳng dung người, quê cũ đã phụ rồi, vòm trời mây trắng bao la của nước Trung-hoa lạ lùng đã in cái hình bóng bé nhỏ li ti di động của một người Tàu nghèo khổ bỏ một nước Tàu nghèo khổ mà lên đường. Đi qua Vân-nam. Đi từ Dương-tử đi tới Hồng-hà. Đi từ Trung-hoa đi tới Việt-nam. Và từ cuộc gặp gỡ trong mưu sinh buồn rầu bên đất khách giữa một người Tàu bán thuốc dạo và một cô lái đò Việt trên một dòng sông Thanh-hóa đã có một gã làm thơ Hồ-Dzếnh mình hương... » (Mai-Thảo)

Cái tên Hồ-Dzếnh phải chăng là sự kiểu cách, lập dị ? Không, nó là một sự thành thật và giản dị. Tên Hà triệu Anh nếu phát âm theo người Quảng Trung-hoa là : Hồi-tsiu-Ding ; giản dị bỏ bớt chữ «tsiu», còn là Hồi-Ding hay Hồ-Dzếnh cũng thế.

Để hiểu rõ hơn, hoàn cảnh nào đã kết hợp mối tình Việt-Hoa nói trên, chúng tôi xin trích đăng thiên hồi ký Ngày gặp gỡ *(trong* Chân trời cũ*) do Hồ-Dzếnh thuật lại ; và ở* Thiên truyện cuối cùng *(cũng trong* Chân trời cũ*), quý bạn đọc sẽ hiểu thêm lai lịch của nhà thơ và thưởng thức một lối hành văn nhẹ nhàng và điêu luyện, chứng tỏ một khả năng dồi dào trong văn xuôi của họ Hồ.*

Sự xuất hiện tiếng thơ Hồ-Dzếnh rực rỡ ra sao, ở phần đầu thiên khảo luận dưới đây sẽ cho chúng ta biết. Bây giờ thử kiểm điểm văn nghiệp của nhà thơ Minh-hương này đã đóng góp vào nền văn học nước nhà.

Tác phẩm đã xuất bản :

— Quê ngoại *(thơ, gồm những thi bản góp nhặt từ năm 1935 đến 1942, xuất bản năm 1943).*

— Hoa xuân đất Việt *(thơ, gồm 15 thi bản, xuất bản năm 1945).*

— Chân trời cũ *(tập Hồi-ký, xuất bản năm 1942 và do nhà* Hoa tiên *Sài-gòn tái bản năm 1968)*

— Một chuyện tình 15 năm về trước *(tiểu thuyết, ký bút hiệu Lưu thị Hạnh)*

— Hai mối tình *(hay* Tiếng kêu trong máu*) truyện dài, ký Lưu thị Hạnh.*

— Dĩ vãng *(đoản thiên tiểu thuyết)*

— Những vành khăn trắng *(tiểu thuyết, ký bút hiệu Lưu thị Hạnh).*

— Đường kẽ Mãnh *(truyện ngắn,* Trung Bắc chủ nhật, *số 187, 12-12-1943)*

— Nhà nhiều con *(truyện ngắn,* Trung Bắc chủ nhật, *số 206, 11-6-1944)*

◆

VÀO thời tiền chiến, có một tập thơ ra đời, tập *Quê ngoại* của Hồ-Dzếnh. Chừng ấy cái tên người cũng đủ làm người ta lưu tâm. Và nhà Á-châu ấn cục đã ưng ý tác phẩm khi giới thiệu cùng độc giả những lời sau đây :

« Lần đầu tiên thi ca Việt-nam được tô điểm một cách trau chuốt bằng ngọn bút linh diệu của một nhà thơ ngoại quốc. »

Sự giới thiệu của nhà Á-châu ấn cục ta ngỡ đâu là lối quảng cáo một ấn phẩm vừa xuất bản, nhưng thực chất của tập *Quê ngoại* không làm cho độc giả thất vọng khi báo *Trí tân* viết như sau ;

« Tên tuổi của người Minh-hương ấy, văn học quốc ngữ không nề hà gì mà chàng đón tiếp như đã đón tiếp bao nhiêu nhà văn hữu tài. »

Quê ngoại của Hồ-Dzếnh đã thử thách qua sự chấp nhận xuất bản của Á-châu ấn cục và lời phê bình của tuần báo *Trí tân*, một tạp chí chuyên bình luận văn học lúc bấy giờ, ta còn tìm gặp điển hình một độc giả trẻ tuổi ưa thích Hồ-Dzếnh tức nhà văn Mai-Thảo ngày nay, khi Mai-Thảo ghi lại cảm nghĩ mình thuở vừa tiếp xúc tiếng thơ của họ Hồ những dòng sau đây :

« Trong cái thế giới ngột ngạt bít bưng tức thở của những tháp ngà tiền chiến như những phần mộ lạnh buốt, thơ Hồ-Dzếnh hơn cả Xuân-Diệu, và theo tôi, hơn cả Nguyễn-Bính đầu mùa, là những xâu chuỗi lanh lảnh nhạc vàng gõ vui từng nhịp nắng trên mênh mông đài trán thanh niên. Tôi nhớ mãi cái cảm giác của tôi, 20 tuổi, tiếp nhận một tập thơ còn trẻ hơn hồn mình phơi phới, một tập thơ cỏ non lả lả, một tập thơ cốm mới đậm đà, một tập thơ mười tám cái xuân đầy, đọc mỗi câu tưởng như có mật có đường ngọt trong cồ. Thơ Hồ-Dzếnh tiền chiến là cái trạng thái ngu ngơ trong suốt nhất của một tiếng thơ mà chủ đề là tình yêu và ánh sáng. Ngó thật kỹ, Quê ngoại *không hằn một nếp nhăn. Với tôi, một tập thơ đầu tay phải như thế. Phải có cái khí thế vạm vỡ của sống như một lao vào, cái vóc dáng của yêu như một kín trùm dào dạt.*

Dẫu cho lớ cả thiên đường
Thì xin một nữa tắc vườn vắng hoa.

Hồ-Dzếnh không làm thơ đâu. Thơ đã có, đâu đó, trên mây, trên cành, trong nước chảy dưới chân cầu, trong không khí, thơ một thuyền đầy, thơ một chuyến lớn chở Hồ-Dzếnh đi vào thênh thang tiếng nói. »

Nhận xét của Mai-Thảo quả không xa thực tế. Tiếng thơ của Hồ-Dzếnh bàng bạc trên khung trời nghệ thuật. Muốn khám phá hồn thơ ta hãy chầm chậm đi vào từng khía cạnh của hồn người.

Hồ-Dzếnh gần Xuân-Diệu trong tâm hồn khao khát yêu đương, nhưng lại khác hẳn sắc thái với sự đòi hỏi tận hưởng tình yêu của Xuân-Diệu :

Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ,
Anh tham lam, anh đòi hỏi quá nhiều.
(*Phải nói* — Xuân-Diệu)

Hồ-Dzếnh nhìn tình yêu bằng đôi mắt thèm thuồng, khao khát, hay quá độ hơn, được tha thiết yêu đương là đã thỏa nguyện mộng lòng mà đừng khi nào đưa thi nhân đến cuối đường yêu, vì nơi đây mọi vẻ đẹp trước kia sẽ bị thời gian phơi bày trơ trẽn cái mặt thật tàn tạ thê lương của nó.

Quan niệm ái tình « mong manh như nắng lụa » nên trong tác phẩm của Hồ-Dzếnh ta khó bắt gặp cái tình nào trọn vẹn, mặc dù trái tim của thi nhân đã sống gần, hết đời nó cũng chỉ vì yêu.

Như để giải tỏa tình yêu chất chứa chực nổ tung ra ngoài cơ thể mà tránh được sự va chạm với thực tế, nhà thơ đã cố tạo cho mình những cái tình yêu « giản dị », « hờ hững », « ngập ngừng », cái tình « nước chảy chân cầu », cái tình « lỡ đò » của một kẻ đến sau khi người con gái đi lấy chồng . . . Ngần ấy thứ đã trùm kín thi ca Hồ-Dzếnh bằng một màn khăn lịm buồn thương, và chính Hồ-Dzếnh cũng bằng lòng sống trong bẽ bàng, dang dở, cách ngăn, để cho cõi lòng lăn lộn trong chờ mong dằng dặc, cho nhớ nhung miên man bi thiết, cho tâm hồn khơi dậy được niềm đau để thi nhân tận hưởng « cái thú đau thương » của ái tình.

Nếu lòng người là một cõi chứa đựng nỗi đắng cay của xã hội thì lòng người cũng là một vườn hoa gieo đầy mầm sống tươi đẹp của thế gian.

Ở đây chúng tôi không giới thiệu cái cay đắng mùi đời mà chỉ muốn đưa các bạn viếng vườn hoa nhiều màu sắc lạ.

Luyến ái quan của Hồ-Dzếnh thoạt đầu gần cái lãng mạn của Xuân-Diệu. Thi nhân đóng vai một sinh vật đang đứng trước vẻ đẹp thiên nhiên :

Trời đẹp như trời mới tráng gương,
Chim ca, tiếng sáng rộn chân tường.

Giữa cảnh đẹp trời xuân, mầm sống vươn lên trong nắng mới, thi nhân mở rộng giác quan nhìn vào vạn vật ; thị giác, khứu giác bắt gặp ngay hương vị ái tình :

Có ai bên cửa ngồi hong tóc
Cho chảy lan thành một suối hương. . .

Khi mà tình xuân chớm nở, ta thấy Hồ-Dzếnh đồng nhãn quang với Xuân-Diệu khi hai thi nhân đứng trước màu sắc thiên nhiên, Xuân-Diệu thấy lòng vui :

Vườn cười bằng bướm, hót bằng chim ;
Dưới nhành, không còn một chút đêm.
Những tiếng tung hô bằng ánh sáng
Ca đời hưng phục trẻ trung thêm.
(Xuân-Diệu)

hay :

Hoa cúc dường như thôi ẩn dật ;
Hoa hồng có vẻ bận soi gương.
(Xuân-Diệu)

thì Hồ-Dzếnh cũng thấy sự giao hòa của vạn vật ; màu thì cưới màu, cành thì liền cành, hồ nước trong xanh đang mở lòng chờ bắt bóng, chim đang bay lửng ở khung trời bỗng trĩu cánh khi nhận được ý xuân :

Sắc biếc giao nhau, cành bắt cành,
Nước trong, hồ ngợp thuỷ tinh xanh.
Chim bay cánh trĩu trong xuân ý. . .

Còn lòng người thì sao ? Con người là vạn vật chi linh lẽ nào không biết trời xuân đang thắm, nhưng họ kín đáo hơn:

. . . Em đợi chờ ai, khuất bức mành ?

Một mớ tóc huyền của giai nhân đang chảy lan trong khung cửa, bốc lên thành suối hương, một thứ hương thoát tiết từ cơ thể khát khao đang bên lên tìm kiếm nhụy yêu. Đó không phải là hình ảnh của ý sống, của kẻ đang chờ sống ư ?

Sức sống đang nhỏ mầm : xin ai đừng tàn nhẫn phá hủy ý sống mà làm buồn nhân gian. Hãy mở ra cho hương đời xông lên từ mầm sống ấy.

Hồ-Dzếnh ? Một con người đứng trước trời xuân, lòng tuy rạo rực yêu đương, nhưng còn dẫn đo, do dự . . . Tại sao thế ?

Thời gian ! Phải, thi nhân đã lấy thời gian làm cái trục xoay của muôn vật. Thời gian sẽ giết chết mầm sống. Thời gian sẽ đầu độc tình yêu. Đó chính là tâm lý đã khiến linh hồn đang khát yêu ấy ngần ngại trước cứu cánh của ái tình.

Xuân-Diệu thì bất cần, nên đã liều lĩnh lao vào ái tình, quyết uống tận cùng độ ngọt của mật yêu mà không còn biết đến trời đất là gì nữa :

Tôi không biết, không biết gì nữa cả,
Chỉ yêu nhiều là tôi biết mà thôi.

(Xuân-Diệu)

thì Hồ-Dzếnh cũng nhận chân tình yêu là đẹp dẽ, là quyến rủ, là đắm say, nhưng vì cái nghĩa thời gian kia đã giết chết tim lòng thi nhân khi người thú nhận :

Giữa một giờ thiêng, tình rất đẹp,
Rất buồn và rất... rất thanh thanh.

Nhưng cuối cùng, linh hồn cũng sa ngã để đầu phục ái tình :

Mày ai bán nguyệt, người ai nhỏ,
Em ạ, yêu nhau, chết cũng đành !

Nghĩa yêu này còn bộc lộ trong thi bản *Giữ gìn*. Đối với thi nhân, ái tình là khúc nhạc buồn vui lẫn lộn. Ta hãy nghe nỗi vui của thi nhân khi ai nhắc đến yêu đương :

Một câu ấy nói lên là lá rụng,
Là mây chìm, là gió sẽ thay xanh,
Là cây tươi sẽ nở nụ trên cành
Và chim chóc sẽ bồi hồi nghe ngóng.

rồi cũng mang luôn cả nỗi buồn thương :

Một câu ấy nói lên là tuyệt vọng.
Cây chính mùa nhưng lá đã quên xanh,
Bướm đương vui nhưng bướm sẽ xa cành.
Một câu ấy nói lên là . . . hết sống.

Thèm sống, khát yêu, nhưng nhận chân được thực tế phũ phàng khi chạm thẳng với ái tình, Hồ-Dzếnh bắt đầu tìm cho mình một mảnh đất để nuôi dưỡng tình yêu.

Không quá công phu như một Đường Minh-Hoàng du Nguyệt-điện để tìm lẽ huyền diệu của ái tình ; đã hiểu ái tình mà thực hiện toàn vẹn trên thực tế thì chóng tan rã ; nhưng lòng khao khát yêu đương thì sao ?

Người thi nhân của chúng ta mới nghĩ cách bảo vệ tình yêu trong mộng tưởng. Ở cõi siêu hình, thời gian như chờ đợi, không gian không làm cách ngăn ; mọi vật giữ được màu tươi nhuận, ái tình cũng thế. Thi nhân muốn thuyền yêu đừng khi nào đến bờ bến ; nửa đường mộng thôi ! Ở những lúc lòng luyến ái dâng cao tuyệt đỉnh, dừng ở đó, để cho nó chông chênh giữa vời, rồi khắc ghi hình ảnh yêu đương vào tâm khảm, lưu giữ trạng thái tâm hồn say sưa mê đắm trong thương yêu cho đến nghìn đời, và sống mãi với kỷ niệm tuyệt đẹp bất diệt ấy. Ý niệm này được thi nhân xác nhận qua dòng thơ sau đây :

Tình mất vui khi đã vẹn câu thề,
Đời chỉ đẹp những khi còn dang dở.

Thì ra cái đẹp của thi nhân là cái đẹp dở dang. Quan niệm ái tình như thế, chẳng trách chúng ta ngạc nhiên khi thi nhân có ý nghĩ lạ lùng sau đây :

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé !
Để lòng buồn tôi dạo khắp trong sân.
Ngó trên tay, thuốc lá cháy lụi dần. . .
Tôi nói khẽ, gớm, làm sao nhớ thế !

Và có lẽ người yêu của thi nhân càng ngạc nhiên hơn trước thái độ ái tình kỳ quặc ấy.

Thế thì yêu để làm gì ? Tại sao lại bất tuân định luật sinh lý của tạo hóa ? Phải chăng tình yêu đã đạt đến chỗ tinh khiết tinh thần, trong trắng thể xác ?

Mọi thắc mắc trên đều được thi nhân giải thích :

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé !
Em tôi ơi ! tình có nghĩa gì đâu,
Nếu là không lưu luyến buổi sơ đầu ?
Thuở ân ái mong manh hơn năng lụa.
Hoa bướm ngập ngừng, cỏ cây lần lửa,
Hẹn ngày mai mùa đến, sẽ vui tươi,
Chỉ ngày mai mới đẹp ngày mai thôi !
Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé !

Ái tình ơi ! Ngươi đừng khi nào đi đến tận cùng đường yêu, vì tận cùng là già nua, là tàn tạ !

Cho nên ái tình của Hồ-Dzếnh chỉ sống nửa vời, rồi lơ lửng, thế thôi. Viết một bức thư cho người tình cũng phải dở dang, chờ một thuyền yêu cũng đừng mong tìm bến đỗ.

Thư viết đừng xong, thuyền trôi chớ đỗ.
Cho nghìn sau... lơ lửng.. với nghìn xưa.

Săn đuổi một bóng yêu cũng phải để cho ngăn sông cách núi mới tỏ ra tận tụy với người yêu :

Nhà em ở cách hai sông
Muốn qua bên ấy phải vòng phía non.

Đôi khi phải đóng vai kẻ « lỡ đò », phải bền lòng chờ chuyến khác, phải thấp thỏm ngóng trông, bồi hồi chờ đợi như vậy mới sáng tỏ được nghĩa yêu :

Em ơi, anh lỡ chuyến đò,
Chuyến đò thứ nhất, chuyến đò đời anh.

Nếu không biết được định ý của thi nhân, khách bàng quan nhìn thấy một người cô độc ngồi chờ trên bến ái vì đã lỡ chuyến đò tình thì không khỏi rủ lòng thương cảm.

Nhưng không, đừng tưởng thi nhân sẽ khổ đau ! Đó là hình ảnh đẹp đẽ của yêu đương, những kỷ niệm êm dịu nghìn đời mà thi nhân vừa gặt hái được để ấp ủ lấy nó làm một thức dinh dưỡng cho sức sống của tâm hồn.

Nước chảy qua cầu, một hình ảnh phôi pha, bạc bẽo. Chân cầu không thể cầm được tình nước cũng như con người không thể giữ mãi được thời gian. Nhưng thi nhân, trái lại, bằng lòng với cảnh tình phụ bạc ấy :

Mây nước vô tình lãnh đạm trôi,
Tình không giống nước, tình không xuôi.
Bao làn gió thảm xuôi theo nước,
Nước chảy tình duyên ở với người.

Thi nhân bằng lòng với hình ảnh ly tan, cách biệt. Tại sao thế ? Thì ra, khi nhận thức được con người là bé nhỏ, bất lực trước thời gian và không gian, thi nhân đã tìm được cách bảo vệ những kỷ niệm lưu luyến của ái tình trong tâm não :

Chân cầu cầm giữ ngày ly biệt,
Mây nước vô tình lãnh đạm trôi. . .
Nước chảy mây tan, tình bất diệt ;
Tình theo bước khách bốn phương trời.

Lấy kỷ niệm chia ly làm miền viễn cho cái tình cầu nước.

Lấy nhớ nhung, luyến tiếc làm trường tồn cho cái tình bất diệt của con người.

Thời gian ! Ai bảo mi là mầm ung độc của tàn tạ ?

Không, đối với thi nhân, thời gian ấp ủ được tình thương, giữ mãi mầm ưu ái. Thời gian không làm nhạt phai. Nó sẽ phong kín trong tâm khảm con người những kỷ niệm ấm êm của con tim yêu. Nếu không nhờ thời gian thì không sao nếm được mùi thương nhớ.

Một mối « tình xưa » dang dở đã chôn sâu vào kỷ vãng, ai bảo tàn phai ? Thi nhân dùng thời gian phong kín mãi kỷ niệm tươi đẹp vào lòng :

Em nhớ không em mỗi độ nào
Đem cành cây chiết cạnh bờ ao.

. . . . . .

Tóc liễu xanh xanh vấy tóc người ;
Tay em cầm nhẹ lấy tay tôi . . .
Lần đầu ân ái trao hàng mắt,
Rồi để tình thương đến trọn đời.

Thời gian qua ! Thời gian dù có mài giũa nét xuân xanh ; phong trần sương nắng có hủy hoại, tàn phá hình hài, nhưng không sao làm héo úa được tình yêu trong lòng người :

Anh đã già rồi em vẫn xuân,
Đời anh dầu dãi bốn phong trần,
Đôi phen ở bước đường đau khổ
Anh vẫn mơ về chốn ái ân.

Chẳng những vui với « tình xưa » mà còn giữ mãi kỷ niệm rười rượi nhớ nhung kẻ đã sang ngang để lại sự cô độc cho lòng người ; thế mà không hờn trách lại còn tỏ ra bằng lòng với số phận :

Buồn Chiêu-Quân

Hôm nay Em lấy chồng đây,
Gấp tư tờ lịch, nhớ ngày Em đi.
Bây giờ mới biết mình si,
Đời yêu thêm một bài thi « Lấy chồng ».
Chúc cho má ấy thêm hồng,
Cho duyên ấy đẹp, cho lòng ấy tươi.
Chúc cho người ấy quên tôi,
An vui số phận trong đời ẵm con.
Chiều nào, nghe xuống hoàng hôn,
Tôi rười rượi nhớ, quay hồn về mơ.
Chiêu-Quân biệt Hán sang Hồ
Có buồn cũng đến như là... thế thôi !

(Mùa gặt mới 1)

Nếu thời gian không làm nhạt phai kỷ niệm êm đềm của thi nhân thì không gian cũng chẳng gây cho nhân thế hận biệt ly vì khoảng cách. Tâm tư con người phá vỡ thời gian, không gian để biệt lập lấy đời mình. Trong xa cách, trong dở dang, ái tình vẫn luôn đáp lời khi nghe tiếng gọi :

Em trở về đây đáp lại lời
Anh từng buông gọi giữa xa xôi.
Nghìn trùng non nước đìu hiu nhớ,
Dù vọng hồn anh đến cuối trời.

Phủ nhận thực tế tàn tạ của con người, ái tình âm i sống trong kỷ vãng ; khi cần, nó vượt không gian, không chờ đợi thời gian, nó đủ khả năng phô trương một hình sắc tươi mởn của chiếc hoa tân :

Anh đã chờ và cây đã xanh,
Lừng mùa bay dậy tiếng mây thanh.
Em về, mắt đẹp ngời như thuở
Em chửa theo chồng, vẫn mến anh.

và vẫn còn giữ được vẻ trinh nguyên :

Em đã về đây, em vẫn nguyên
Ngày như trăng nước chớm tơ duyên.
Bao năm xa cách đời chưa nhạt,
Màu tóc song thu, ánh mắt huyền.

Mỗi lần tái ngộ, lòng yêu của thi nhân trỗi dậy tưng bừng. Vạn vật cũng vang dội niềm vui :

Anh hát mừng em khắp thế gian.
Trập trùng mây núi tiếng ngân vang,
Thơ yêu khôn ngớt trong thiên hạ
Và cả Non Sông gợn sóng đàn.

Trong những phút sống yêu vũ bão như thế, thi nhân cho là hưởng được tuyệt đích của ái tình, là bất diệt của nguồn yêu. Đắc thắng trong cái tình mộng tưởng, thi nhân thấy cần ghi lưu cho hậu thế đôi phút đắm say :

Mời em ngồi lại bến sông xanh,
Mây cũ muôn năm chiếu dáng lành.
Ta viết lòng ta cho hậu thế
Đọc hoài không chán : Em và Anh.

Chúng ta đừng trách cứ thi nhân là người sống trong ảo mộng. Ảo mộng mà thỏa mãn được khao khát yêu đương, nó vẫn hơn khi thực tế đã phũ phàng chối bỏ.

Ảo mộng còn cung cấp được những phút thỏa ước trong cái tình vạn dặm, cái tình không quen biết, nhưng đối với thi nhân, nó vẫn đẹp đẽ, long lanh :

Tình vạn dặm, tên người yêu chắc đẹp,
Nàng và tôi xa quá đỗi muôn trùng.
Tôi với người chưa một giấc mơ chung,
Đời viễn xứ nên tình không thấu hết,
Hoài mong cho tin, nghi ngờ để biết,
Hỡi nàng duyên, nàng xa cách muôn trùng ;
Đến bao giờ nằm ngủ giấc mơ chung
Cho thơ sáng diễu quanh hồn thắm thiết.
Hỡi người đẹp chưa bao giờ quen biết !
Mắt người lo, hay đôi mắt người buồn ?
Tóc tơ dài hay dáng bước thuôn thuôn
Người có khóc những khi trời rất đẹp ?

Ý nghĩ kỳ lạ chưa ! Tại sao thi nhân lại muốn người yêu khóc khi trời đẹp ?

— Thì ra, chỉ vì thi nhân đã lo cho người mình yêu chẳng bao giờ hiểu cạn nghĩa yêu khi người quan niệm ái tình chỉ đẹp khi còn dang dở, bẽ bàng. Những giọt nước mắt long lanh khóc cho tình yêu tan rã chính là lúc ái tình đã đạt đến cao độ. Thế rồi, tuy chỉ là cái tình mộng tưởng, nhưng thi nhân bỗng đang tay đầu độc tình yêu bằng một dòng đau đớn :

Rồi một buổi nghe tin nàng bỗng chết ! . . .

Giết chết tình yêu là muốn giữ cho tình bất diệt để tận hưởng cái thú đau thương. Rồi người ta thấy thi nhân bi thiết trải lòng yêu của mình trước thi thể của ái tình :

. . . . . .
Rủ hồn sầu trong một thoáng mong manh
Tôi về đây, đường ngập bóng thu xanh,
Đem thơ thắm ủ thiên tình bất diệt.

Tôi hỏi hết lòng sầu hay mất đẹp ?
Xưa tuy xa nay lại quá muôn trùng !
Hỡi người duyên, nàng thương nhớ tôi không ?
Tôi yêu lắm, dẫu tình chưa giải hết.
Và. . . tôi khóc những khi trời rất đẹp.

Tìm kiếm ái tình đau thương giữa chốn nhân gian, ái tình vỡ lở trong ảo mộng, người thi sĩ đa tình của chúng ta đã nhòa lệ khi theo đuổi cái tình mà đối tượng yêu đã gác bỏ sự đời, gởi hồn về với Chúa.

Mặc ! Càng từ chối yêu đương bao nhiêu, ái tình càng nồng nàn thắm thiết bấy nhiêu. Cuộc yêu đương của họ bắt đầu bằng một sự bi đát, nhưng vẫn không làm sao đánh mất nét lộng lẫy đối với thi nhân :

Lệ nến đêm qua ửa mấy dòng,
Chín hồi chuông nguyện khóc trên không.
Nàng đi êm lặng như nàng sống,
Tóc vẫn thơm nguyên, má vẫn hồng.

Người yêu từ giã cõi đời để về bên kia cõi siêu thoát ; nơi ấy ái tình có lẽ không tàn tạ, thi nhân nghĩ thế :

Sao khuya chứng giám giờ ly biệt,
Bóng lạnh lùng nghe tiếng ngậm ngùi,
Đời ở ngoài kia êm ấm quá !
Từng đoàn, đôi lứa hẹn nhau vui.

Nàng chết ! Biết lấy gì tiễn hồn nàng đây ? Một tràng hoa ? Vài câu chia buồn ? Đôi giọt lệ tiếc thương ?

Ôi ! Nó trần tục làm sao ! Phải có cái gì xứng đáng với lòng nàng. Thi nhân bỗng nghĩ :

Hay ta se cả đời ta lại
Đem chép đưa ai khúc nhạc sầu ?

Rõ lẩn thẩn ! Tránh cái tầm thường rồi lại rơi vào cái tầm thường. Hoa, thơ, nhạc v. v. . . dù là mỹ phẩm của con người, nhưng vẫn là vật chất trần thế, sợ e làm bẩn hồn trinh, thi nhân vội phủ nhận :

Không ! Không ! Tất cả đều nhân thế.
Tất cả thơ, hoa : mỹ phẩm đời,
Mà áng trinh xưa không muốn đề
Linh hồn vô giá bọn màu tươi.

Nhưng chẳng lẽ không gì tiễn nàng ư ? Tâm hồn nàng thì băng tuyết ; mà đời mình chẳng có gì xứng đáng, thi nhân đã đau xót :

Ta nỡ lòng nào để tủi nhau,
« Những hồn băng tuyết vốn hay đau »
Bằng muôn thức quý, đời ta mọn,
So với trời hoa vĩnh viễn màu.

Vậy thì đem cái gì cao cả nhất của tình yêu là tấm lòng thủy chung. Trong đôi lời thệ nguyện giữ lòng son sắt, thi nhân văng vẳng nghe tiếng gọi của yêu đương :

Chuông nguyện thương ai khóc dưới đời ?
Trước hàng nến trắng, khóm hoa tươi,
Ta nghe tiếng gọi từng mây vẳng :
« Em đợi anh lên hát Lễ Trời ! »

Trên đây là tiêu biểu tâm hồn đã đắm chìm trong phong trào lãng mạn trữ tình khi người trai ấy nói lên tiếng lòng của mình trong mùa hương dậy. Hồ-Dzếnh nói rất nhiều yêu, nhưng không vì đấy mà thi nhân giải thích dễ dàng tâm hồn khao khát của mình.

Cũng như Xuân-Diệu không làm sao giải thích được tình yêu :

Làm sao cắt nghĩa được tình yêu,
Có nghĩa gì đâu một buổi chiều;
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt,
Bằng mây nhẹ nhẹ, gió hiu hiu.
(*Vì sao* — Xuân-Diệu)

thì Hồ-Dzếnh, con người đa tình ấy cũng bí tỉ khi ai hỏi : « Yêu là gì ? »

Hồ-Dzếnh, ấp úng đáp bâng quơ :

— Yêu là khó nói cho xuôi,
Bởi ai hiểu được sao trời lại xanh.
(*Lặng lẽ* — Hồ-Dzếnh)

Kêu gào, khát vọng yêu đương, ta ngỡ đâu linh hồn yếu đuối ấy mải miết sa ngã trong nhung lụa ái tình ; nhưng không, tiếng súng thế chiến bùng nổ đã thức tỉnh thế hệ thanh niên khi Tổ-quốc chuyển mình phá tung xiềng xích nô lệ :

Ôi Nam-Việt, ôi hờn Non-nước nhục,
Tám mươi năm đau xót, tám mươi năm,
Một giang sơn lầy lụa dấu thương tâm,
Cả thế kỷ vẫn đen màu bại liệt,
Niên thiếu hỡi, hỡi hồn trai đất Việt,
Đứng lên đi, vì Tổ-quốc Vinh-quang.

Khác hẳn các nhà thơ lãng mạn đã âm thầm chuyển mạch thơ mình theo hồn nước, Hồ-Dzếnh thẳng thắn đánh dấu dứt khoát bằng những vần thơ tuyên thệ ly khai với ái tình. Ở giai đoạn chuyển hướng, ta thấy tiếng thơ họ Hồ thành thật đến dễ yêu, hồn thơ thấm thía vào lòng người.

Đây, ta hãy nghe con người thơ can đảm đoạn tuyệt với dĩ vãng ươn hèn, trả lại mọi thứ yên vui về quá khứ :

Ta trả lại cho đàn, cung nhớ tiếc,
Cho mùa thu, những xác lá vàng rơi ;
Ta trả lại cả u hoài, thống thiết,
Khi xuân về bừng sáng nẻo cây tươi.

Nhìn về chân trời mới của quê hương đang vùng lên, lòng người trai sôi sục, gác bỏ chuyện ái ân, kiêu căng xây dựng lại cuộc đời :

Ta nghiêng kính trước xuân hồng đất nước,
Lửa yêu đời thiêu cháy chuyện ngày xưa,
Như sóng cả tràn lan niềm mộng ước,
Ta kiêu căng xây lại tháng năm thừa.

Hình ảnh bi lụy của ái tình trước kia, nay bị lu mờ bởi ánh rực rỡ của hồn nước. Khúc ái ân xưa đã tắt lịm ở lòng trai ; thính giác chỉ còn nghe độc điệu tiếng gọi quật khởi của dân tộc. Ôi ! đẹp đẽ thay, hùng tráng thay hình ảnh của những chàng trai cương quyết gạt bỏ niềm riêng, nốc cạn rượu sơn hà, cất bước ra đi :

Đây là lúc ánh gươm linh bén chớp,
Ta màng chi mày liễu cuốn phong ba,
Nếu rượu mạnh lên đường ta cạn hớp
Để say sưa nghe dội tiếng sơn hà.

Trong cơn chuyển mình của đất nước, tiếng thơ của Hồ-Dzếnh thoạt thiết tha, thoạt trầm hùng. Người mong tổ quốc sớm vinh quang, người thúc giục :

. . . . . .

Bừng sáng mau lên xuân
Cho vinh quang quét sạch hết phong trần
Cho non nước sáng tươi ngày trẻ mãi
Và giang sơn, giang sơn, thiên vạn đại
Trước khi tàn ta muốn thấy người vui
Hỡi vô cùng yêu dấu nước ta ơi
Máu chảy xuân thơm mắt lệ ngời
Vú mẹ đã khô nguồn sữa cũ
Tình con còn lại bấy nhiêu thôi
Hoa Xuân đất Việt nghìn thu nở
Gương cũ muôn đời rạng rỡ soi
Ước nhỏ như xưa mà nũng nịu :
« Coong lo coong mẹ mẹ coong ơi ! »

*

Nói chung, tiếng thơ Hồ-Dzếnh biểu thị một tâm hồn khao khát yêu đương.

Những cái bóng hồng ẩn hiện rồi mất hút của Huy-Thông để lại bao niềm luyến tiếc ; người con gái bạc mệnh của Nguyễn-Bính đã gieo vào lòng người một mối sầu như ngây như dại ; người yêu mà ái tình đã nuôi dưỡng mười năm nay bỗng sang ngang đã xây cho Vũ hoàng Chương một nấm mồ « mười hai tháng sáu » ; và còn bao con tim đã giẫy giụa khi tình chết, thì ta thấy Hồ-Dzếnh như dửng dưng trước trạng huống khổ đau quằn quại dưới móng vuốt của ái tình, trái lại còn tỏ ra là một linh hồn thích ứng với những thú đau thương.

Ái tình mà chưa chết, thi nhân sẽ giết chết ái tình để tạo cho mình những cảm giác đớn đau ; ái tình đang trong thực tế sẽ được chuyển sang thế giới mộng tưởng, ở cõi vô hình này thi nhân sẽ nuôi dưỡng tình yêu để trở thành bất diệt. Cho nên ta thấy Hồ-Dzếnh có một luyến ái quan khác lạ : không đòi hỏi cái tình nhục dục như Xuân-Diệu vì dễ tàn phai, không hư ảo như Lưu trọng Lư vì quá mông lung, ta bắt gặp đa số thi bản Hồ-Dzếnh những cái tình hồi tưởng, đôi khi cũng mơ tưởng những bóng sắc ở « muôn trùng ». Nhưng dù hồi tưởng hay viễn tưởng, then chốt yêu cũng phải là dở dang, ngăn cách, đổ vỡ để ghi lấy hình ảnh rực rỡ nhất của ái tình.

Trong giai đoạn đất nước vươn mình, bản sắc tiếng thơ Hồ-Dzếnh long lanh nhiều vẻ đẹp đáng yêu. Hồn thơ được nầy nở tột độ.

« Quê ngoại », người đã sống tha thiết trong bầu sữa mẹ Việt-nam.

Quê nội, người cũng trải được « lòng đau nhớ nước qua người chị dâu », tưởng về giải đất hồ nước bao la của xứ Giang-tây bên Tàu. Người còn mơ về dĩ vãng kiêu hùng ngày nào :

Ai đã sống như ta thời chói lói,
Lưỡi gươm vàng đâm suốt bản đồ Âu,
Khúc chiến thắng cao lừng trời vòi vọi,
Cờ Nguyên-nhung mừng đón gió Tây-châu.

*

Ngày nay mặc dù dòng cảm nghĩ của Hồ-Dzếnh đã ngừng bặt, nhưng ta không làm sao quên được tiếng thơ đã dạng trên thi đàn.

(10-1988)

*

Thi tuyển

Quê hương

Ngày xưa tôi sống vui êm
Trong khu làng nhỏ kề bên sông đào.
Chị tôi giặt lụa cầu ao,
Trời trong, nắng ửng, má đào ghẹo duyên.
Tôi say nước thắm, mây huyền
Nước mơ dáng cũ, mây truyền dáng xưa . . .
Đời lành : nắng nhạt, mưa thưa,
Sầu hôm nối sáng, buồn trưa tiếp chiều
Có lần tôi thấy tôi yêu
Mắt nhung, cô bé khăn điều cuối thôn.
Lâu rồi, tôi đã... hơi khôn,
Biết cô hàng xóm có còn nhớ nhau ?

(Quê ngoại)

Mùa thu năm ngoái

Trời không nắng, cũng không mưa
Chỉ hiu hiu rét cho vừa nhớ nhung.
Chiều buồn như mối sầu chung,
Lòng im nghe thoảng tơ trùng chốn xa.
Đâu hình tàu chậm quên ga,
Bâng khuâng, gió nhớ về qua lá dày.
Tôi đi lại mãi chốn này,
Sầu yêu nối nhịp với ngày tôi sang.
Dưới chân, mỏi lối (1) thu vàng,
Tình xa lắm lắm, tôi càng muốn yêu.

(Quê ngoại)

(1) Có bản chép là : lúc.

Lũy tre xanh

Làng tôi thắt đáy lưng . . . tre
Sông dài, cỏ mượt đường đê tứ mùa
Nhịp đời định sẵn từ xưa :
Ươm tơ tháng sáu, lên chùa tháng giêng.
Chợ làng mỗi quý, mươi phiên,
Đong ngô, đổi gạo, trang tiền bằng khoai.
Trong làng lắm gái, thừa trai
Nên thường có luật chồng hai vợ liền.
Làng gần đô thị, tuy nhiên
Mắt trong vẫn giữ được niềm sắt son
Lâu rồi, truyền tử lưu tôn
Mầu duyên ân ái mây còn thoảng bay.
Tôi yêu . . . nhưng chính là say
Tình quê Nam-Việt bàn tay dịu dàng.
Thơ tôi : đê thẳm, bướm vàng,
Con sông be bé, cái làng xa xa.

(Quê ngoại)

Mưa

Tôi nhớ ngày năm xưa
Mái nhà vang tiếng mưa,
Đương ngày mà hóa tối,
Nước chảy át lời thưa.
Gió tung đầu ngọn mít,
Gió nghiến thân cây dừa,
Tôi và Hiền ở cách
Vẻn vẹn một giàn dưa.
Tay tôi làm loa miệng,
Hỏi : Hiền ăn cơm chưa ?
Chừng nghe không rõ tiếng
Hiền đáp : hai giờ trưa !

Trời mưa rồi trời mưa
Sân nhà đầy bong bóng
Hai tôi ngồi mơ mộng
Đến mãi vẫn đương thừa.

Bây giờ tôi đã lớn,
Ít lúc trông trời mưa,
Như tôi, Hiền cũng lớn,
Má đỏ không như xưa.

Bong bóng tàn theo mộng,
Nhân duyên dần hết mùa.
— Ai như Hiền áo trắng
Loáng thoáng qua hơi mưa ?

(Quê ngoại)

Buổi hẹn

Nắng vàng em mới lại
Ôi, ngúng trông sao buồn.
Tôi đi và đứng mãi,
Mắt tìm xa xôi luôn. . .

Tôi mơ chân trên đường,
Áo màu trong lá thắm,
Đường và cây mát lắm,
Riêng lòng tôi đau thương.

Tôi không hề yêu đương,
Sao sầu tôi vương vương
Sao tình tôi bát ngát
Sao hồn tôi thê lương ?

Nhẽ nào trên Hà-nội,
Ngày vàng chia sáng, tối
Không thấy nắng bay reo,
Em quên giờ đến nỗi ?

Đây em tôi đây rồi
Màu áo mơ da trời.
Mùa xuân bừng môi tươi,
Nắng dồn theo gót bước.

Đôi mắt long lanh cười.
— Ôi, đời hôm nay vui,
Chim gió đừng mách nhé,
Ta xé thơ đi rồi. . .

(Quê ngoại)

Trong nắng trưa

Em ạ, lòng tôi, tôi ngờ đâu
Đã dâng em hết tuổi xuân đầu
Trời xưa huyền lộng màu hoa, nắng,
Trong thoáng thơ vàng, lên ý đau. . .

Tôi là đứa trẻ ngủ trong nôi
Bừng tỉnh, vì ghen mộng vắng lời,
Đặt bỗng thêu hoa, tôi bỗng lớn
Mong tìm lứa bạn, sánh duyên đôi.

Tôi bước vào đời, tự ngõ xưa,
Nôi hiu gió sớm, xế buồn trưa,
Thuyền tre nằm ngủ trong mơ trúc.
Buông lặng chiều mi, lớp bóng vừa.

Nôi giải sông hiền ngây nước da
Của người em gái chốn niên hoa
Bâng khuâng, nghe thoảng lời yêu mới,
Say rộn hồn vui lẫn bóng tà. . .

Em đến tôi còn nhớ áo xanh,
Miệng cười : thơ sáng, mắt long lanh,
Tóc mây vắt lỏng niềm duyên dáng
Che nửa phong ba, nửa mát lành.

Em đi, tất cả mùa hoa thắm,
Tôi vén rèm mây, ngó bốn trời
Bụi trắng... Thời gian lên sắc trắng,
Giật mình : gà gáy nắng trưa, rơi. . .

(Quê ngoại)

Người thơ

Có những người thơ rất dỗi thơ,
Óc thường đi vắng, mắt theo mơ,
Chân đi ắt hẳn không cần đất,
Giữa cõi trần gian, bước hững hờ.

Chàng ta làm toán để mơ duyên
Dấu sắc thường hay đánh dấu huyền,
Lắm lúc thơ về không kịp viết,
Vần « e » bỗng hạ xuống .. vần « uyên ».

Bốn khóa thi liền hỏng mất năm,
Cuộc đời khó quá, tình đời thâm.
Ra về mẹ hỏi : « Con thi đậu ? »
— Thưa dạ ! Vì con trót... viết nhầm !

Thầy giáo thường khen tự buổi đầu .
« Anh này không khéo hỏng về sau ! »
Nhưng chàng trai ấy tin mình lắm .
Thầm nhủ : Đời ai thiết sự giàu.

Chàng trai năm trước vẫn như nay
Vì vẫn lơ mơ suốt cả ngày,
Có lẽ tên mình không nhớ nữa,
Vẫn tìm khăn mặt vắt trên .. tay.

(Quê ngoại)

Trưa vắng

Hồn tôi đấy : căn trường nho nhỏ,
Nước vôi xanh, bờ cỏ tươi non.
Lâu rồi, còn thoảng mùi thơm,
Chân đi nghe động tới hồn ngây thơ.

Sâu rộng quá những giờ vui trước.
Nhịp cười say trên nước chưa trôi
Trưa hè thường thấy hai tôi,
Ném đầu chim chích, bắt đuổi chuồn chuồn.

Đời đẹp quá, tôi buồn sao kịp ?
Trang sách đâu chép hết giấy mơ.
Ngả mình trên bóng nhung tơ,
Tôi nguyền : Sau lớn làm thơ suốt đời !

Cỏ mấy bận xanh rồi lại tạ,
Gió lùa thu trong lá bao lần. . .
Bạn trường những bóng phù vân,
Xót thương mái tóc nay dần hết xanh.

Hồn xưa dậy, chim cành động nắng,
Lá reo trên hồ lặng lờ trong.
Trưa im im đến não nùng,
Tôi ngờ trống học trong lòng trưa vang. . .

(Quê ngoại)

Muôn trùng

Tình vạn dặm, tên người yêu chắc đẹp,
Nàng và tôi xa quá đỗi muôn trùng ,
Tôi với người chưa một giấc mơ chung,
Đời viễn xứ nên tình không thấu hết.

Hoài mộng cho tin, nghi ngờ để biết,
Hỡi người duyên, người xa cách muôn trùng ;
Đến bao giờ nằm ngủ giấc mơ chung
Cho thơ sáng diễn quanh hồn thắm thiết ?

Hỡi người đẹp chưa bao giờ quen biết
Mắt người lo hay mắt của người buồn ?
Tóc tơ dài hay dáng bước thuôn thuôn
Người có khóc những khi trời rất đẹp ?

Rồi một buổi nghe tin nàng bỗng chết !
Rã hồn sầu trong một thoáng mong manh
Tôi về đây, đường ngập bóng thu xanh,
Đem thơ thắm ủ thiên tình bất diệt.

Tôi hỏi hết lòng sầu hay mất đẹp ?
Xưa tuy xa nay lại quá muôn trùng !
Hỡi người duyên, người thương nhớ tôi không ?
Tôi yêu lắm, dẫu tình chưa giải hết.
Và... tôi khóc những khi trời rất đẹp.

(Quê ngoại)

Cảm xúc

Cô gái Việt-nam ơi !
Từ thuở sơ sinh lận đận rồi,
Tôi biết tình cô u uất lắm,
Xa nhau đành chỉ nhớ nhau thôi.

Cô chẳng bao giờ biết bướm hoa,
Má hồng mỗi tiết mỗi phôi pha
Khi cô vui thú, là khi đã
Bỏng bẽ con thơ, đến tuổi già !

Cô gái Việt-nam ơi !
Ngọn gió thời gian đổi hướng rồi,
Thế hệ huy hoàng không đủ xóa
Nghìn năm vàng vặc ánh trăng soi.

Tôi đến đây tìm lại bóng cô,
Trở về đường cũ, hái mơ xưa.
Rau sam vẫn mọc chân rào trước,
Son sắt, lòng cô vẫn đợi chờ.

Dải lúa cô trồng nay đã tươi,
Gió xuân ý nhị vít bông cười. . .
Ai hay lòng kẻ từng chăm lúa,
Trong một làng con, đã héo rồi !

Cô gái Việt-nam ơi !
Nếu chữ hy sinh có ở đời,
Tôi muốn nạm vàng muôn khổ cực
Cho lòng cô gái Việt-nam tươi.

(Quê ngoại)

Màu cây trong khói (1)

Trên đường về nhớ đấy
Chiều chậm đưa chân ngày
Tiếng buồn vang trong mây. . .
Chim rừng quên cất cánh
Gió say tình ngây ngây
Có phải sầu vạn cổ
Chất trong hồn chiều nay ?
Tôi là người lữ khách
Màu chiều khó làm khuây
Ngỡ lòng mình là rừng,
Ngỡ hồn mình là mây,
Nhớ nhà châm điếu thuốc
Khói huyền bay lên cây. . .

Thu

Suốt trời hôm ấy thê lương quá,
Tóc liễu bờm sờm, sóng vỗ hờ,
Mây rối trên trời, cây rối lá,
Giường cô xuân nữ gối chăng xô.
Đây là tất cả một mùa thơ,
Tất cả lều tranh, cả khói mờ,
Cả gió may đưa, buồn lắng xuống,
Cả lòng tôi với cả lòng cô.
Có một nghìn cây rũ rượi buồn,
Một nghìn sông rét, vạn hoàng hôn.
Dăm thân thiếu nữ gầy như trúc
Đứng chịu tang trời đổ bóng đơn.
Thu xa bằng gió, bằng mây,
Không gian thở nhẹ, buồn vây chìm chìm. . .
Lòng không ai cấm mà im,
Không dưng bỗng nhớ, không tìm bỗng mong.
Nơi tôi còn ít lá lòng,
Chiều nay rơi nốt vào trong lá rừng.

(Quê ngoại)

---

1) Nhan đề bài thơ này còn được gọi là *Chiều*, đã được nhạc sĩ Dương Thiệu Tước phổ nhạc.

Giản dị

Em ăn, em nói, em cười,
Kiếp này không có hai người như em.

Kia thành : quần nhiễu, hàng len,
Em tôi : áo trắng, quần đen sơ sài.

Ai mà để ý vào ai,
Quần đen lẫn bóng, áo gai lẫn màu.

Trên đời hai đứa yêu nhau,
Quần đen hóa đẹp, áo sấu hóa vui

Tình là hạnh phúc chia đôi,
Hương len kẽ lá, trăng soi dặm trường.

Đừng mong ước cả Thiên-đường,
Hãy xin lấy nửa tấc vườn vắng hoa.

Tình người bướm lại, ong qua,
Tình tôi con nước, canh gà hát hiu.

Sấu tôi bờ bến bao nhiêu
Nếu đời em để sắc điều gây lên...

(Quê ngoại)

❦

Lời chuông nguyện

Tặng vong hồn Sœur Paulêna

O vierge immaculée
O lys de la vallée
Fleur près de qui nos fleurs
Perdraient de leurs couleurs.

(Turquety)

Trinh tiết trong ngời
Hoa huệ của đời,
Bên Người, một đóa hoa Trời
Bao nhiêu hoa thế rã rời hết hương.

(Hồ-Dzếnh)

Lệ nến đêm qua ứa mấy dòng,
Chín hồi chuông nguyện khóc trên không.
Nàng đi êm lặng như nàng sống,
Tóc vẫn thơm nguyên, má vẫn hồng.

Sao khuya chứng giám giờ ly biệt,
Bóng lạnh lùng nghe tiếng ngậm ngùi,
Dời ở ngoài kia êm ấm quá !
Từng đoàn, đôi lứa hẹn nhau vui.

Ta lấy gì đây để khóc nhau ?
Hoa buồn mấy đóa nhớ đôi câu ?
Hay ta se cả đời ta lại
Để chép đưa ai khúc nhạc sầu ?

Không ! Không ! Tất cả đều nhân thế.
Tất cả thơ, hoa : mỹ phẩm đời,
Mà áng trinh xưa không muốn để
Linh hồn vô giá bợn màu tươi.

Ta biết tuy nàng chỉ muốn ôm,
Bó mùa tươi sáng chỉ mê hôn,
Đôi bàn chân chúa, và mong uống,
Tất cả đau thương của suối hôn.

Ta nỡ lòng nào để tủi nhau,
« Những hồn băng tuyết vốn hay đau »
Bằng muôn thức quý đời ta mọn,
So với trời hoa vĩnh viễn màu ?

Chuông nguyện thương ai khóc dưới đời ?
Trước hàng nến trắng, khóm hoa tươi,
Ta nghe tiếng gọi từng mây vắng :
« Em dợi anh lên hát lễ Trời ! »

(*Trung Lắc chủ nhật*, số 179 — 17-9-1943)

❦

Tưởng chuyện ngàn sau

Năm đây, tưởng chuyện ngàn sau
Lung linh nến cháy hai đầu áo quan.
Gió lìa cánh lá không vang,
Tin ta vĩnh quyết trần gian hững hờ !
Bao nhiêu dáng ảnh tôn thờ,
Xa nhau lâu quá bây giờ lạnh nhau.

Người về gối rét, nằm đau
Nghe trên thước đất phai màu nhớ thương.
Chiều nào mây vọng hồn chuông,
Ngừng chân đôi kẻ trên đường mải mê,
Nghe tin ta lỗi câu thề,
Nghìn thu xa vắng, ra về trước ai,
Ngậm ngùi nhớ trắng rừng mai
Cảm thương sông nước, ghi bài điếu tang.
Ngựa gầy bóng gió mênh mang,
Cờ đen lối cũ, cây vàng nẻo xa. . .
Ta nằm trong vẫn trông ra,
Tủi thân vì thấy người hoa vẫn cười !
Ta toan .. giận dỗi xa đời
Chợt hay : khăn liệm quanh người vẫn thơm !
Nát thân, không nát nổi hờn,
Lần trong cái chết vẫn còn cái đau !

(*Trung Bắc chủ nhật*, số 182 — 7-10-1943)

Sang thu

Hiu hiu gió gửi mây về,
Nửa thu sang đó, nửa hè còn đây. . .
Bóng mờ xuống lặn chân cây
Non cao vắng vẻ, sông đầy nhớ mong.
Cô hồn rủ dáng trên không,
Giờ nghiêng cánh nhớ trong đồng tịch liêu.
Xe đi, tiếng rộn qua chiều,
Lửa thôn thấp thoáng mái lều ngẩn ngơ.
Mênh mông, xanh thẳm phai tờ,
Chân đi vương vấn lời thơ ngậm ngùi. . .
Thu về gió nó lội thôi. . .

(*Trung Bắc chủ nhật*, số 179 — 17-9-1943)

Xuân ý

Trời đẹp như trời mới tráng gương,
Chim ca, tiếng sáng rộn ven đường,
Có ai bên cửa ngồi hong tóc
Cho chảy lan thành một suối hương. . .

Sắc biếc giao nhau, cành bắt cành,
Nước trong, hồ ngợp thủy tinh xanh.
Chim bay, cánh trĩu trong xuân ý
Em đợi chờ ai, khuất bức mành ?

Giữa một giờ thiêng, tình rất đẹp,
Rất buồn và rất. . rất thanh thanh.
Mày ai bán nguyệt, người ai nhỏ ?
Em ạ, yêu nhau, chết cũng đành !

(Giai phẩm Đời Nay, 1943)

Tình xưa

Em nhớ không em ? Mới độ nào
Đem cành cây chiết cạnh bờ ao,
Cây tươi trong lúc người lơ đãng,
Thấm thoát ngày qua nhánh trổ đào.

Tóc liễu xanh xanh vẫy tóc người,
Tay em cầm nhẹ lấy tay tôi. . .
Lần đầu ân ái trao bằng mắt
Rồi để tình thương đến trọn đời.

Anh đã già rồi, em vẫn xuân,
Đời anh dầu dãi bốn phong trần,
Đôi phen trên bước đường đau khổ,
Anh vẫn mơ về chốn ái ân.

Anh vẫn mơ về kiếm bóng em,
Cho lòng ấm lại ánh xuân thiên,
Không gian bàng bạc sầu yêu cũ,
Em khác xưa rồi, em đã quên.

Em mời anh viết, thì anh viết
Viết đầy trên mảnh giấy trao em,
Anh viết những gì anh chẳng biết,
Hình như anh viết chuyện chiêm bao.

(Quê ngoại)

❖

Phong - châu

Ngày xưa xa rồi, lông ngỗng hết
Người xưa xa rồi, tình xưa không chết,
Ngàn năm trăng sáng đất Phong-châu,
Duyên cỏ còn mơ vạn cỏ sầu,

— Nàng là Hoa tươi đất Việt,
Chàng là Tinh-túy trời Ngô,
Tinh trâm anh, dòng thế phiệt,
Chỉ hồng duyên thắm xe tơ.

— Ngờ đâu, trước cảnh biển bao la
Gươm sắc chia lìa con với cha.
Trung nghĩa ai hay trung nghĩa... tận
Một thiên bạc mệnh ủa trời hoa.

Giếng vàng, ánh ngọc nghìn xưa,
Giở trang sách cũ, hương thừa còn bay.
Mà sao người đó ta đây,
Tình duyên phảng phất như ngày đã xa.

Người về, ta mới nhớ ra
Yêu là thế ấy, mơ là thế thôi.

(Quê ngoại)

❖

Hờ hững

Cũng tưởng chỉ cần trông thấy thôi
Là em hiểu rõ lòng anh rồi
Mối tình chan chứa trong đôi mắt
Anh biết làm sao nói những lời
Không có khi nào gặp gỡ em

Mà anh giữ được vẻ điềm nhiên
Dáng anh bẽn lẽn lời anh ngượng

. . . . . .

Anh tưởng là em đã biết rồi
Những câu trò chuyện giọng đùa vui
Những thư thăm hỏi lời vơ vẩn
Những sách anh đưa nói chuyện mình
Những buổi trời mưa những buổi chiều
Lòng nghe rưng rức nỗi đìu hiu
Những khi hỏi gió nghe trăng sáng
Nhẹ thổi vào lòng cơn mến yêu
Và những đêm khuya giấc nồng đào
Mơ màng bên gối gặp chiêm bao
Anh yêu, anh nhớ, anh thăm trách
Em chẳng lòng nào cảm động sao ?

❖

Xuân đôi ta

Em trở về đây, đáp lại lời
Anh từng buông gọi giữa xa xôi.
Nghìn trùng non nước đìu hiu nhớ
Dù vọng hồn anh đến cuối trời.

Anh đã chờ và cây đã xanh,
Lừng mùa bay dậy tiếng mây thanh,
Em về, mắt đẹp ngời như thuở
Em chửa theo chồng, vẫn mến anh.

Anh đợi chờ em suốt bấy lâu,
Nhủ thầm : xuân thắm chả phai đâu,
Một khi xuân thắm là mong nhớ,
Và cả thiên thu vĩnh viễn sầu !

Áo em sáng dệt trời xuân gấm,
Sông cũ, nguồn xưa rộn rã về. . .
Ngõ hạnh, mấy mùa quên nết thắm,
Nở hường, khi thoáng bóng hoa lê.

Em đã về đây, em vẫn nguyên
Như ngày trăng nước chớm tơ duyên,
Bao năm xa cách, đời chưa nhạt
Màu tóc sông thu, ánh mắt huyền.

Anh hát mừng em khắp thế gian,
Trập trùng, mây núi tiếng ngân vang,
Thơ yêu khôn ngớt trong thiên hạ,
Và cả Non Sông gợn sóng đàn.

Mời em ngồi lại bến sông xanh,
Mây cũ muôn năm chiếu dáng lành.
Ta viết lòng ta cho hậu thế,
Đọc hoài không chán . Em và Anh.

❧

Giữ gìn

Một câu ấy nói lên là lá rụng,
Là mây chìm, là gió sẽ thay xanh,
Là cây tươi sẽ nở nụ trên cành
Và chim chóc sẽ bồi hồi nghe ngóng.

Anh sẽ thấy một chiều thu xao động,
Anh mơ màng vịn nặng mái mây cao.
Trời trở buồn — ai hiểu nghĩa làm sao ?. . .
Mây lạc nẻo, tim nghe chừng thất vọng.

Một câu ấy nói lên là rợn sóng
Cả một màu mây kín bốn phương xa.
Trên bao lơn của năm tháng sầu qua
Anh ngậm miệng về chết dần theo mộng.

Một câu ấy nói lên là tuyệt vọng
Cây chính mùa, chưng lá đã quên xanh
Bướm đương vui nhưng bướm sẽ xa cành
Một câu ấy nói lên là . . . hết sống.

❧

Lỡ đò

Nhà em ở cách hai sông,
Muốn qua bên ấy, phải vòng phía non.
Lúa xanh, sóng lúa reo còn,
Cây xanh dẫn lối, lời mòn cỏ tươi.
Chân đi, mắt ngoảnh trông trời,
Khẩn thầm : « Thượng-đế phù tôi kịp đò. »
Cho tôi mang tấm tình thơ
Gửi người xa mấy lần đò ngóng trông.
Sông xuân hẹn chửa hết lòng
Đò xuân đem hết chờ mong tới bờ.
Em ơi, anh lỡ chuyến đò,
Chuyến đò thứ nhất, chuyến đò đời anh !
Sông xuân thao thiết màu xanh
Sông xanh... xanh quá lòng anh lại tàn. . .
(Quê ngoại)

❧

Rằm tháng giêng

Ngày xưa còn nhỏ . . . ngày xưa
Tôi đeo khánh bạc lên chùa dâng nhang,
Lòng vui quần áo xênh xang,
Tay cầm hương, nến, đinh vàng mới mua.
Chị tôi vào lễ trong chùa,
Hai chàng trai trẻ khấn đùa hai bên :
— « Lòng thành lễ vật đầu niên,
Cầu cho tiểu được ngoài giêng đất chồng ! »
Chị tôi phụng phịu má hồng
Vùng vằng suýt nữa quên bồng cả tôi.
Tam-quan ngoài mái chị ngồi,
Chị nghe đoán thẻ, chị cười luôn luôn.
Quẻ thần, thánh mách mà khôn :
— Số nàng chồng dắt, mà con công nhiều !
Chị tôi nay đã xế chiều,
Chắc còn nhớ mãi những điều chị mơ.

Hằng năm, tôi đi lễ chùa,
Chuông vàng, khánh bạc ngày xưa vẫn còn.
Chỉ hơi thấy vắng trong hồn
Ít nhiều hương phấn khi còn ngây thơ.
Chân đi đếm tiếng chuông chùa,
Tôi ngờ năm, tháng thời xưa trở về.

Ngập ngừng

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé!
Để lòng buồn tôi dạo khắp trong sân.
Ngó trên tay, thuốc lá cháy lụi dần...
Tôi nói khẽ: Gớm! làm sao nhớ thế?
Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé!
Em tôi ơi! tình có nghĩa gì đâu?
Nếu là không lưu luyến buổi sơ đầu?
Thuở ân ái mong manh như nắng lụa.
Hoa bướm ngập ngừng, cỏ cây lăn lửa,
Hẹn ngày mai mùa đến sẽ vui tươi,
Chỉ ngày mai mới đẹp, ngày mai thôi!
Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé!
Tôi sẽ trách — cố nhiên! — nhưng rất nhẹ
Nếu trót đi, em hãy gắng quay về,
Tình mất vui khi đã vẹn câu thề,
Đời chỉ đẹp những khi còn dang dở.
Thư viết dừng xong, thuyền trôi chớ đỗ
Cho nghìn sau... lơ lửng... với nghìn xưa
. . . . . .

(Quê ngoại)

Duyên ý

Đừng buồn nhưng cũng đừng vui,
Êm êm nắng nhẹ qua trời rộn mưa.
Hỡi người, tôi nói gì chưa?
Ta đương sắp nói, hay vừa nói ra?

Trời dừng cho bướm lên hoa,
Cho khi gặn đến, tôi xa mãi nàng.
Cho tôi thoáng cảm mùi nhang,
Hình dung xa vắng cung đàn rồi thôi.

Chập chờn bướm nửa hoa đôi
Tình nên chỉ mộng khi đời sẽ thơ.
Ước gì bạn mãi là cô
Để duyên hai đứa bao giờ cũng tươi.

Đừng buồn nhưng cũng đừng vui
Êm êm nắng nhẹ qua trời rộn mưa...

(Quê ngoại)

Nước chảy chân cầu

Quê em xa thẳm màu mây gió,
Buồn vút không gian, mất định kỳ.
Em có mơ về năm tháng cũ,
Âm thầm nghe tiếc phút giây đi?

Nước chảy đôi dòng cuốn sóng mau,
Bao phen lá úa rụng chân cầu,
Lá theo dòng nước, ngày theo tháng
Lặng lẽ như mang nỗi cảm sầu.

Mây nước vô tình, lãnh đạm trôi,
Tình không giống nước, tình không xuôi.
Bao lần lá thắm xuôi theo nước
Nước chảy, tình duyên ở với người.

Chân cầu cầm giữ ngày ly biệt,
Mây nước vô tình, lãnh đạm trôi...
Nước chảy mây tan, tình bất diệt,
Tình theo bước khách bốn phương trời.

(Quê ngoại)

Phút linh cầu (1)

Phút linh cầu mãi không về,
Phân vân giấy trắng, chưa nề mực đen.
Khói trầm bén giấc mơ tiên,
Bâng khuâng trăng rãi qua miền quạnh hiu.
Tô-châu lớp lớp phù kiều,
Trăng đêm Dương-tử, mây chiều Giang-nam.
Rạc rời vó ngựa quê quan
Cờ treo ý cũ, mây dàn mộng xưa.
Biển chiều vang tiếng nhân ngư.
Non xanh thao thiết trời thu rượi sầu.
Nhớ thương bạc nửa mái đầu,
Lòng nương quán khách, nghe màu tà huân
Buồn Tư-Mã, nhớ Chiêu-Quân,
Nét hoa thấp thoáng, ý thần đê mê.
Phút linh cầu mãi không về,
Phân vân giấy trắng, chưa nề mực đen . . .

(Quê ngoại)

❖

Tư hương

Phương thảo thê thê Anh-vũ châu. . .
(Thôi-Hiệu)

Ta nhớ màu quê, khát gió quê,
Mây ơi, ngưng cánh đợi ta về.
Cho ta trông lại từng xanh thẳm,
Ngâm lại bài thơ : « Phương thảo thê . . . »

Đất Thanh trời Đông, mẹ Á-châu,
Anh hoa ngàn thuở rạng phong hầu,
Chín cung thăm thẳm hồn hương khói,
Danh vọng vang lừng mây gió Âu.

1) Có bản chép Đợi chờ.

Liễu Động đình thơm chuyện hảo cầu,
Tóc thề che mướt gái Tô-châu,
Bâng khuâng trăng sáng trời Viên-Hán
Một giải Giang-nam nước rợn màu.

Ai hát mà nay gió vẫn thơm ?
Ai đau, non nước nào âm đờn ?
Chiêu-Quân nếu mãi người cung Hán
Thì tứ tìm đâu nét tủi hờn ?

Mây ơi ! Nếu tạt về phương Bắc,
Chậm chậm cho ta gửi mấy lời :
Từ nhỏ ly hương ta vẫn nhớ. . .
Nhưng tình. . . xa lắm. . giờ mây ơi.

(Hoa xuân đất Việt)

❖

Mùa xuân mới

Non sông đương lúc bừng bừng dậy,
Khí vũ hiên ngang dẫn mọi lòng. . .
Bút bởi, thiêng liêng, Người hãy chấy,
Kiếm thần lia ánh lên từng không

Ta đứng nơi đây nguyện một lời :
— « Non kia dù lở, bãi kia bồi,
Đất thiêng không để dành hai giống,
Linh khí trời Nam đúc một nòi.
Đây, nửa đời đau thấy dáng xuân,
Đất hoa thở mạnh, gió thơm gần,
Ta quàng tay nhỏ ghì Non Nước,
Như gã si tình say ái ân.

Người hãy cùng ta dạo cảnh xuân
Yêu nhau cho bõ lúc phong trần,
Nhịp đời lên mạnh, hồn ta đẹp,
Thơ ý rung mùa vang dưới chân.

(Hoa xuân đất Việt)

❖

Ta không muốn

Ta không muốn nắn cung đàn
Đêm xưa dạo dưới trăng vàng đợi Em.
Bền gì mấy thoáng hương duyên ?
Đẹp gì mấy sợi mây huyền gợi mơ ?

Thơ dâng ngùn ngụt sắc cờ,
Máu tươi hoen ố những giờ ái ân.
Quên chân là khách dương trần
Trái tim đau xót bao lần vì yêu.

Bình minh về, ánh cao siêu
Lên thay lửa Sống tiêu điều ngày xưa.
Ta cười thấy cháy duyên mơ,
Hân hoan khi xé những tờ... rất thơm.

Ý thiêng choán hết linh hồn,
Còn đâu gió nhớ cung buồn mà ca.
Lăn đâu trước bóng Em xa,
Không nghe run trái tim và... rất vui !

(Hoa xuân đất Việt)

❖

Mái lều tranh

Mẹ tôi sống lặng trong làng nhỏ,
Đâu biết thời gian đổi mới rồi,
Lòng vẫn đau buồn thiên vạn cổ,
Nào hay Non Nước hãy reo vui.

Mồ hôi cứ thấm từng thân áo,
Lưng mãi còng trên lớp bụi đời.
Mẹ vẫn điềm nhiên trong dáng... lão
Vun trồng mấy luống bắp, khoai tươi.

Ngoài kia Niên Thiếu ca Xuân mới,
Trong lũy tre xanh đời vẫn buồn.
Ai biết để lòng yêu một buổi,
Bay về thăm viếng mái tranh con ?

Bao giờ cho sáng lều tranh nhỏ,
Mẹ Việt-nam mừng nước Việt-nam ?
Hay vẫn đau buồn thiên vạn cổ
Những người không biết ánh Vinh-quang ?

(Hoa xuân đất Việt)

❖

Trang sách xưa

Giở lần trang sách xưa
Nhớ thời áp bức
Giang-sơn ơi ! lòng Ngươi nguội đau chưa ?
Mộng đợi Ngươi đã thức
Cõi trần ai đêm nay ta bơ vơ
Giật mình cảm xúc . . .
Hận muốn toát ra thơ
Tình tan vào uất ức.
Hồn đau run mờ tưởng bóng cờ
Ghi dấu những ngày quốc nhục.
Bừng sáng mau lên Xuân,
Cho Vinh-quang quét sạch hết phong trần.
Cho non nước sáng tươi ngày trẻ mãi,
Và Giang-sơn . . . Giang-sơn, thiên vạn đại
Trước khi tàn ta muốn thấy Ngươi vui
Hỡi vô cùng yêu dấu nước ta ơi !
Máu chảy xuân thơm mắt lệ ngời
Vú mẹ đã khô nguồn sữa cũ,
Tình con còn lại bấy nhiêu thôi.
Hoa xuân đất Việt nghìn thu nở,
Gương cũ muôn đời rạng rỡ soi.
Ước nhỏ như xưa mà nũng nịu.
« Coong là coong mẹ, mẹ coong ơi ! »

(Hoa xuân đất Việt)

❖

Tiếng sơn hà

Ta trả lại cho đàn cung nhớ tiếc,
Cho mùa thu, những xác lá vàng rơi.
Ta trả lại cả u hoài, thống thiết,
Khi xuân về bừng sáng nến cây tươi.

Ta nghiêng kính trước xuân hồng đất nước,
Lửa yêu đời thiêu cháy chuyện ngày xưa,
Như sóng cả tràn lan niềm mộng ước,
Ta kiêu căng xây lại tháng năm thừa.

Đây là lúc ánh gươm linh bén chớp,
Ta màng chi mày liễu cuốn phong ba,
Nếu rượu mạnh lên đường ta cạn hớp
Để say sưa nghe dội tiếng sơn hà ?

Hỡi người bạn mà hồn thôi muốn trẻ,
Mất tin yêu, lầm lạc giữa tình đau.
Người hãy dậy nghe hồn thiêng thế hệ
Khắp non sông vang hát buổi xuân đầu.

Ân phúc cả sẽ tưng bừng, vạn đại,
Lòng muôn dân rào rạt sóng Tin Yêu,
Trang Lịch Sử từ nay thơm ngát mãi
Tiếng ca thần vang bóng quốc kỳ reo.

(Hoa xuân đất Việt)

Non

Lửa Thơ bừng cháy giữa đời,
Tình Thơ thắm thiết cho người bán mua.
Ý thiêng người thiếu, ta thừa,
Nghìn kho ân lộc, trăm mùa mạnh xuân.

Khinh nẻo hẹp, ghét nơi gần,
Mắt xa thăm hỏi muôn lần dặm băng.
Dấu tàn trên đỉnh Kiếu Càng,
Còn hơn muôn thuở cao bằng ngọn cây.

Thơ về : nắng sáng lừng bay,
Gấp đi cánh phượng cho ngày rạng ra.

Cõi trần vẳng tiếng Thiên-nga,
Thơ không tuổi, ý không già : muôn năm.

Gối lên Bắc-đẩu ta nằm
Nghe rung chân lạ, thơ thần mười phương.

Non cao nên dáng non buồn
Tuyết sương thấm mãi linh hồn quạnh hiu.

Non tuy run rét bao chiều,
Vẫn đem Cao Cả, Tiêu Diêu gởi Mây. . .

(Hoa xuân đất Việt)

Giang-tây

Chị về làm dâu nhà tôi,
Từ ngày má chị hồng đôi trứng gà.
Nắng trăn chưa nhuộm màu da,
Chị còn gầy nhiều, quần hoa như nảy
Chị người ở mãi Giang-tây,
Thì thuyền kết lá, chăng dây đèn cầu.
Nhưng từ chị về làm dâu,
Da tơ nắng sạm, mái đầu rối giăng.
Ôm tôi, chị bảo luôn rằng :
« Chấp trăm Hà-nội chưa bằng quê ta ! »

Giang-tây hỡi, đất bao la,
Non ngây nước tóc, màu da rợn trời.
Quan hà, từ nhắp ly bôi,
Lòng đau nhớ nước qua người chị dâu
Năm năm mơ hội đèn cầu ! . . .

(Hoa xuân đất Việt)

Hoa xuân đất Việt

Ta biết Ngươi là Hoa xuân đất Việt,
Tuổi xanh thắm nhưng lòng sôi chính huyết,
Tóc bừng bừng nhưng ngút chí Non Sông,
Ngươi thêm say vũ bão, khát xung phong,
Mơ chinh chiến vỡ tung lòng tủi cực.
Ôi Nam-Việt, ôi hờn Non Nước nhục,
Tám mươi năm đau xót, tám mươi năm,
Một giang sơn lầy lụa dấu thương tâm,
Cả thế kỷ vẫn đen màu bại liệt,
Niên thiếu hỡi ! Hỡi hồn trai đất Việt
Đứng lên đi, vì Tổ Quốc Vinh-quang,
Máu ngươi bồi lên lớp máu lênh lang,
Đời ngươi họa nhịp đời thêm mãnh liệt.
Mùa xuân sáng bừng reo trong khí tiết,
Ánh lê minh chói lọi nạm sơn hà,
Ngươi đứng lên, làn mắt đẩm phương xa,
Tim rung động, tay lần trang sử đẹp. . .
Ngươi phải chết, ngươi căn tha thiết chết,
Trở về chi ? Hoa bướm rụng từ lâu !
Sau lưng ngươi, rền rĩ vạn mồ đau,
Gót đã trở, đây là giờ Đoạn-tuyệt.
Niên thiếu hỡi ! Hỡi hồn trai đất Việt !
Ta cầu mong một buổi sáng tinh sương,
Nến chập chờn, hoa lạnh suốt âm dương
Đem cung kính đặt lên mồ chiến sĩ.
Nghe phơi phới khắp năm đời Chính-khí
Tiếng Sơn-hà vang nhịp khúc Quân-ca,
Vì máu thần Ngươi tưới đã lên hoa,
Mùa Vinh-hạnh kết khung trời rực rỡ.
Ta đứng lặng, mỉm cười trong lệ nhỏ,
Lòng bâng khuâng thầm vọng bóng ai xa. . .
Mắt rưng rinh ánh đẹp của Sơn-hà.

(Hoa xuân đất Việt)

Hận chinh phu

Ai đã sống như ta thời chói lọi,
Lưỡi gươm vàng đàm suốt bản đồ Âu.
Khúc chiến thắng cao lừng trời vời vợi,
Cờ Nguyên-nhung mừng đón gió Tây-châu.
Thuở ấy, quân Nguyên áo giáp nhung,
Tay vung hoa kích, đẹp vô cùng,
Ngựa phi nuốt chửng ngày trăm dặm,
Nắng chảy mồ hôi loáng khắp lưng.
Tướng Nguyên mồm thét ra hơi lửa,
Tay chỉ thành xa, kiếm rạch trời.
Giấc mộng chinh biên hừng máu đỏ
Tâm hồn nung nấu vạc dầu sôi.
Sa mạc mênh mông, người thấy đâu,
Gió sương lạnh lẽo, giá băng sầu,
Muôn hồn chiến sĩ trơ như đá,
Đem quẳng ân tình xuống vó câu.
Trăng lạ bao lần soi cảnh lạ,
Mây vàng quan ải, gió biên cương.
Lòng kiêu tham vọng, tràn cao cả
Vẫn rõi huy hoàng, mộng bá vương.
Vua Nguyên trong chín lần cung cấm
Đốt nến, người xem bức cáo thư.
Mơ ước quan quân ngoài vạn dặm
Vang lừng ngựa hí gió Ba-tư. . .
« Chiến sĩ một đi không trở lại »
Chiến mã một đi không hề về,
Giáo chỉ đường xông, tên vút lối,
Hồ đông máu tím, lạnh ngồi tê. . .
Khúc hát chinh phu rộn khắp đường :
« Ta say trời lạ, khát trùng dương,
Tay ta vịn cả và thiên hạ
Chận dưới ngai rồng một Bắc phương ! »
Nhưng. . khúc quân ca bỗng chốc ngừng,
Chiến kỳ vấy máu dập bình nhung,
Phải chăng sông Bạch, trời Âu hẹp,
Không đủ gươm thần rộng lóe vung ?

(Hoa xuân đất Việt)

Ngày gặp gỡ

Vẳng nghe tiếng ếch bên tai,
Giật mình còn ngỡ tiếng ai gọi đò ..

Ngày nhỏ, mỗi lần chán chúng bạn, tôi vẫn hay lại bên mẹ tôi, cầu khẩn người kể lại sự cưới xin giữa người và ba tôi, rồi để tôi đem thuật lại với hàng xóm. Tôi còn nhớ nơi mẹ tôi ngồi kể chuyện là một cái hè đất nện trước nhà. Từ đó, tôi vừa nghe chuyện, vừa nhìn ánh nắng chiều nghiêng xế, và những bóng lá lung linh. Có khi đương giữa câu chuyện, tôi vẹo má mẹ tôi mà hỏi :

— Đố mẹ biết bao giờ đến Tết ? Đố mẹ biết con được bao nhiêu tiền phong bao ?

Mẹ tôi khẽ gỡ tay tôi ra, lặng lẽ nói tiếp, và lặng lẽ ru tôi ngủ mất lúc nào. Tuy nhiên, trong giấc mơ kỳ dị tôi vẫn hình dung cả đám cưới, chú rể là ba tôi, cô dâu là mẹ tôi và. . . . . tôi là người dự lễ ! Dần dần tôi lớn lên. Qua mấy đời sum họp của hai người sinh ra tôi, tôi nhận thấy một định mệnh khe-khắt, một duyên phận tăm tối và buồn rầu. Vì thế tôi được sự thật cho biết rằng phần nhiều, hay tất cả cũng được, những bà mẹ Việt-nam — tôi nói những bà mẹ đáng là mẹ đều phải đau khổ ngay từ lúc lọt lòng. Mọi sự do Trời định, các tâm hồn đó chỉ biết vâng theo một cách nhẫn nhục, một cách lặng lẽ, một cách chua xót vô cùng ! Bao nhiêu thế kỷ rồi những tiếng thở dài mất tăm trong đêm tối, những mái đầu hủ rồi nghiêng xuống bổn phận hằng ngày, tầm thường và nhỏ mọn. Cuộc hôn nhân của mẹ tôi, đến nay, tôi mới thấm thía được hết cái đơn giản, mới biết suy ngẫm trước sự lễ nghi của nó.

Và đến ngày nay, tôi mới hiểu mẹ tôi hơn lúc nào hết, người con gái lái đò trên sông Ghép ngày xưa, người mẹ Việt-nam một cách dịu-dàng và cao trọng . . . . . .

*

Cách đây hơn năm mươi năm.

Một buổi chiều mùa hè vàng rực.

Trên bờ sông Ghép lặng lẽ của tỉnh Thanh-hóa, dân làng Ngọc-giáp bỗng thấy mọc lên bóng một người ngoại quốc, tay xách một gói vải xanh và va-ly, và đầu chụp chiếc mũ rơm đã vàng ỏng.

Người khách lạ có chiếc trán rất lạ : nó nhô nhưng nhô ra một cách bướng bỉnh. Nhất là đôi mắt, sắc như dao, bén như nước, nhìn vật gì tưởng như nút lấy vật ấy. Hai cái đặc điểm đó nhất định không được tạo bằng thủy thổ Việt-nam mà là bằng tinh hoa của một dân tộc khác. Một vẻ gì xương xương, rắn rắn đọng khắp mình người khách, biến cái thân thể thoạt trông thì gầy kia ra sự chịu đựng khó nhọc, ở đấy, một nghị lực bền vững tiềm tàng.

Khách mặc một bộ quần áo bằng lĩnh Quảng-đông, nguyên màu đen, nhưng sau khi trải nhiều phong trần, đã đổi sang màu xám kệch. Y phục ấy gợi được trong lòng người gặp, bao nhiêu là cảm giác thanh thú, hương vị xa xôi. Từ đàng xa, những gợn lụa phơ phất như những gợn gió trùng dương, và khi lại gần thì gió trùng dương lại chỉ toàn xông lên một mùi cá mặn !

Linh hồn Trung-quốc phát lộ ra trong từng bước đi, điệu đứng, trong sự trầm tư, trong tim, trong cả cách đưa năm đầu ngón tay có móng dài vẩn ghét lên gãi sồn sột chiếc đầu gần như hói trọc tếch.

Đêm về trong những bước nhẹ, hắt hiu bốc hơi lên mặt sông. Nắng tắt dần dần chỉ còn áng vàng pha sắc tím. Hoàng hôn ở đây không như hoàng hôn của Giang-tây, Hồ-bắc, hoàng hôn ở đây u hoài như một chinh phụ nhớ chồng.

Và như một gã giang hồ trạnh lòng khóc nước.

Tuy nhiên, đôi mắt trong và sáng kia không hề vẩn bởi mầu sắc thê lương, vẫn quắc lên nhìn những đợt sóng nhuyễn nhàng bò quanh mấy con thuyền ngái ngủ. Cứ chỉ lạnh lẽo đó thật là trái hẳn với cảnh sông nước buồn rầu, cái cảnh tầm thường nhưng đã làm chuyển rời bao nhiêu cuộc đời ngang dọc.

Khách ngồi xuống vệ cỏ, không để ngắm cảnh chiều tang tóc, mà để tháo cái gói vải từ bao lâu vẫn đeo ở tay, lấy trong đó ra một gói cơm nắm. Rồi không dao, không đũa, khách bẻ ngoắt nửa nắm cơm, đưa lên miệng, trong khi mấy ngón tay lần gỡ từng miếng cá khô. Đôi lúc khách ngừng nhai, chép miệng cho thấm xuống đáy lòng cái hương vị đậm đà của cơm lưu lạc.

Chỉ sau mười phút không còn một miếng cơm, một khúc cá nào sót lại trên mảnh lá chuối héo. Tất cả lương thực ngọt ngào trôi qua cổ họng, đảo lộn trong cái dạ dày vô bệnh, để biến thành những dòng máu hùng cường luân lưu nuôi mạch sống, và nuôi lớn mãi cái chí nguyện giang hồ.

Ăn xong, khách xoa tay đứng dậy, bước xuống bến sông rửa mặt và vốc nước uống, rồi lại trở lên nằm, đầu gối trên bọc hành lý. Tất cả những công việc ấy như đã được ấn định theo một phương pháp, nên có mạch lạc và quy củ hẳn hoi. Khách nằm rất bình tĩnh, tay chân ruỗi thẳng, mắt hướng lên không gian, tâm thần nhập định. Nhưng nếu để ý, ta sẽ thấy loáng trên bụng khách một lưỡi dao nhọn như lá bùa hộ mệnh đặt ở đấy từ bao giờ.

Trời quang lấp lánh sao, hứa một đêm phẳng lặng. Gió sông lên đầy. Làng mạc, xa xa, chìm mờ trong bóng tối, đôi lúc để lọt ra vài tiếng chó sủa ma. Mấy điểm đèn hạt đậu run trên sông như những con mắt buồn từ kiếp trước. Bỗng, giữa khoảng triền miên rộng rãi, ngân đưa một điệu hát lơ lửng bay trên dòng nước, một điệu hát đò đưa, trầm trầm, lặng lẽ :

Muốn sang nhưng ngại vắng thuyền,
Muốn về bên ấy nhưng duyên lỡ rồi !

Nhịp hát gần lại và xa đi theo chiếc thuyền nhỏ, cô độc, ảo não, trong sự tỏ bày kín đáo của một tấm lòng thương nhớ mênh mông.

Ở trên bờ sông bên này, người khách đứng dậy, tay nắm chuôi dao, mắt nhìn cái vệt lửa của chiếc thuyền đặt mờ trên mặt nước.

Thuyền hình như lại gần, vì sóng vỗ vào mạn đò mỗi lúc một mạnh.

Và sau khi nhận đúng là một chiếc đò chở khách, người lữ hành của đất nước Trung-quốc hò lên.

— Tô ui ! (Đò ôi !)

Sóng nước trả lời lại cái giọng kêu quái gở bằng một bóng vang lạnh lẽo. Tiếp đến tiếng dưới sông vọng lên, cái tiếng nhỏ nhẹ của người con gái xứ Trung bộ.

— Ai gọi đò ?

Một phút yên lặng. Người khách lạ khó nhọc lắm mới kiếm được câu trả lời :

— Ng . . . ộ . . . ! « tui tây ! » (A tôi đây !)

Nói xong khách xăm xăm bước xuống đò, trước vẻ ngạc nhiên vô cùng của thiếu nữ.

Đò quay mũi, thiếu nữ yên lặng chèo. Tiếng sóng khua, làm rộn vào lòng nàng một nỗi lo sợ kín đáo. Vừa chèo nàng vừa liếc nhìn người khách lạ mà thoạt trông, nàng có cái cảm tưởng hãi hùng như gặp một tên giặc cướp tàu ô ghê gớm.

Đò đã ra giữa sông. Một làn gió thổi mạnh. Người khách lạ lúc này đã như rời bỏ những tư tưởng riêng, bất đầu ngoảnh lên nhìn thiếu nữ. Đó là một cái nhìn rất lẹ, nhưng rất chắc, cái nhìn vẽ rõ ra một sự quyết định, khiến thiếu nữ bậm môi lại, và tuy trong bóng sao mờ mờ, e thẹn nhìn lảng ra ngoài xa . . . . . Một thoáng cười chạy qua môi khách, làm dịu hẳn vẻ hung tợn vừa rồi khiến thiếu nữ sợ hãi.

Là vì lần đầu tiên trong đời, nàng chịu cái nhìn sắc mắc đó. Nó không chú tìm ở người nàng những điểm đẹp đẽ, mà chỉ cốt khám phá những điều kiện cần thiết cho sự gây dựng hạnh phúc gia đình, sự vững bền của nòi giống. Và biết đâu, trong khi nghĩ đến những gương cần mẫn đã từng lấp lánh phản chiếu cái đẹp huyền bí, thần thánh của góc trời phương Đông, người lữ hành kia đã không quan niệm người đàn bà Việt-nam như đã quan niệm người đàn bà Trung-quốc ?

Cho nên, dưới bóng sao đêm ấy, trên dòng sông khuya, người con gái Việt-nam đã che đôi má ửng hồng trước mặt người khách lạ và cùng lúc, không hiểu sao, nàng thấy ngậm ngùi chua xót . . . . . .

— Nhà « nị » ở đâu ?

Người con gái ngơ ngác một lúc lâu, rồi mới hỏi :

— Nị ? Nị là gì ? Tôi không hiểu.

Người khách cũng ngẩn cười trong vài phút, mới tìm được cách cắt nghĩa :

— Nị là . . . . nị ! Là . . . . . .

Một ngón tay, theo câu hỏi bỏ dở, chỉ thẳng vào thiếu nữ khiến nàng không nhịn được cười :

— A, nị là cô ?

Khách lộ vẻ sung sướng đột ngột như người học trò không thuộc bài vừa được bạn nhắc :

— Cô ở đâu ?

Thiếu nữ mỉm cười, đưa tay chỉ một cái xóm nhỏ gần đấy, nơi hắt hiu sáng vài chấm đèn dầu lạc loáng thoáng qua hàng rào tre thưa mỏng. Trong đêm, vẳng đưa tiếng chày giã gạo, đều đều rơi vào giữa sự tĩnh mịch như kéo giãn những thời khắc buồn bã không bao giờ tàn.

Đò ghé bến.

Người khách toan đưa đồng xu cầm sẵn trong tay cho thiếu nữ bỗng lại ngần ngại :

— Cho « tui » ngủ một đêm ở nhà cô nhé ?

Thiếu nữ đặt con sào lên thành đò, ấp úng :

— Ông hỏi mẹ tôi ấy. Tôi không biết !

Nói đoạn, nàng bước vội đi trước, nhưng đôi lúc chậm chân lại, vì biết người khách đương rảo theo.

Đến một cái ngõ tre, thiếu nữ cất tiếng gọi :

— Mẹ này, có ông khách « tàu » xin ngủ trọ.

Một bà cụ trạc năm mươi tuổi, tay cầm chiếc đèn con, từ trong nhà đi ra :

— Ai ? Ai mà trọ mới ngủ ?

Người khách lạ cúi đầu chào bà cụ một cách kính cẩn. Bà cụ đáp lễ xong, quay lại bảo người con gái :

— Con xem dọn nhà trên, rồi nhường cái giường cho ông ấy nằm.

Bà cụ nói vừa dứt, cô gái đã vùng chạy vào bóng tối, đem theo cái mặt chắc là phải đỏ hơn ban nãy nhiều.

Trong khi ngồi tiếp chuyện khách, bà cụ thành thực hỏi :

— « Chú » đã xơi cơm chưa, để tôi bảo cháu nó nấu ?

« Chú » khách cũng thành thực trả lời :

— « Tui » ăn cơm rồi. Tui ăn ở ngoài bờ sông !

Câu trả lời tự nhiên và ngờ nghệch đó khiến bà cụ mỉm cười và khiến cô gái đương ngồi đun nước gần đấy cũng sặc cười theo.

Nhìn cả hai miệng cười cùng một lúc, người khách ngơ ngác đưa mắt liếc hai bà con chủ nhà :

— Cười ? Cười « tui » ?

Bà cụ đỡ lời :

— A, cháu nó thấy ông lạ.

Đêm ấy, là đêm đầu tiên trong cuộc đời giang hồ, người lữ khách đặt lưng trên chiếc giường tre ẽo ợt, giữa những tiếng và hình khác hẳn với cái quen biết ở quê hương.

Mái nhà tranh lợp sơ sài, để chảy xuống mặt khách một dòng ánh trăng hạ tuần, và ngừng lại ở đấy thành những đồng hào mới long lanh.

Gió thổi trong vườn cau xào xạc.

Tịch mịch dễ làm đuối lòng người. Lữ khách, lúc này, đã thấy chết chí phiêu lưu, bôn tẩu, để cảm khái trong sự thương nhớ, trong giây phút trạnh lòng tưởng đến một mảnh đất xa xôi.

Lữ khách ngạc nhiên ghé tai vào sự yên lặng, cái yên lặng mênh mông và u-uất, không bị phá bởi một tiếng súng bắn cướp nào như ở quê hương.

Mấy tiếng tù và khuya rúc lên, mơ màng bay vào gian nhà vắng. Lắng biết mọi người đã ngủ yên cả, vị thần

tử của giang sơn Trung-quốc, vắt chân chữ ngũ, khe khẽ ngâm một bài thơ cổ, qua nỗi xúc động đột nhiên tụ lại trong người :

Uyt looc, vú thày, xướng mụn thin,
Coóng phống, dì phồ, tui sàu mìn,
Cú-xú sèng ngòi Hôn-Sán sì.
Dề pun, chống sén tâu hát sìn.
(Nguyệt lạc, ô đề, sương mãn thiên,
Giang phong ngư hỏa, đối sầu miên,
Cô-Tô thành ngoại Hàn-San tự,
Dạ bán, chung thanh đáo khách thuyền . . . . .)

Ngay lúc ấy, từ gian buồng bên nổi lên mấy tiếng gì như chuột rúc. Lữ khách, thấy đứt mạch cảm hứng, càu nhàu trong bóng tối :

— Căm tố sì a ! Tìu a má ! (Lắm chuột thế !)

Nhưng đó không phải là tiếng chuột rúc. Đó là tiếng người con gái chở đò ban tối cười qua hai làn môi kín đáo khép lại.

(Trích trong *Chân trời cũ* của Hồ Dzếnh)

Thiên truyện cuối cùng

Nghĩ cho cùng ra, ở đời ai cũng ích kỷ cả.

Tôi là một người ích kỷ nhất, vì tôi viết văn. Vì tôi đi lên những cái đau khổ của người khác để làm nẩy cái đau khổ của tôi, và dùng nó làm cái bàn đạp đưa mình lên sự nổi tiếng. Nghệ thuật văn chương và nghệ thuật chiến tranh, hai cái đó đều là đáng ghét ; dùng máu mủ của người đời để tăng màu rực rỡ của danh vọng tư kỷ.

Anh Cả tôi chết đi, không để lại chút gì lưu truyền hậu thế. Anh chỉ là một người, một hạt bụi, một phế nhân vì bàn đèn, dọc tẩu. Ấy thế mà, bên cạnh cái xác khô héo gầy guộc của anh, người anh đáng thương hơn là đáng quý, một cây bút đang mê đắm tìm những chi tiết cái chết thê thảm, trên môi nở một nụ cười, khi nghe những rung động

thiêng liêng của nghệ trước tác. Nhiều lần tôi rùng mình, hồ thẹn tưởng đâu cái linh hồn thân thích đương chau mày nhìn tôi, soi mói vào những ý định bất chính của cây viết, những ý định mà người đời gọi là tài năng, là nghệ thuật. Anh ơi, anh Cả ơi, nếu sau này phải có một di chúc cho con cháu, thì câu đầu tiên, câu duy nhất của em nói với chúng nó sẽ là : « Đừng bao giờ nên làm văn sĩ hết ».

Nhưng em thương anh lắm, anh Cả ạ, em thương anh, nghẹn ngào và tức tưởi, bằng những dây nhỏ nhất của cảm giác em, bằng những hơi thở âm u nhất của lá phổi em. Em thương anh như thế thì linh hồn anh có mát mẻ không, hỡi người anh mà cuộc đời chỉ là ngông cuồng và đau đớn, mai mỉa và hờn oán, hỡi người anh vô cùng nghệ sĩ đã không thèm làm bài toán cho con đường mình.

Cả nhà không ai biết anh chết vào hôm nào cả. Có lẽ là hôm . . . tháng . . . . năm . . . . dương lịch. Em chỉ nhớ là anh chết chừng hơn hai mươi hôm sau ngày nước Việt-nam độc lập. Mẹ nghe tin anh chết thì khóc nhiều lắm, khóc mãi đến bây giờ và bao giờ mới hết khóc ? Anh nhỉ, lúc này linh hồn anh đã sạch những tội lỗi, anh có thấy rằng người mẹ Việt-nam đáng giá gấp bao nhiêu lần số châu ngọc của thế giới họp lại ? Mẹ thương anh, dầu khi sống, anh chỉ làm khổ mẹ, và trước khi chết anh còn làm nhơ nhuốc nhiều người. Nhưng được cái anh rất chân thành khi phạm tội, dưới sự sai khiến của những cơn nghiện quật người, làm long lở hết thần trí. Ở thế gian, có cái gì không sạch đâu anh, thiên lương loài người là cái sáng mãi, cả trong những lúc bùn nhơ, ô uế nhất ở cõi đời. Trước bài vị anh, em chỉ có trần một lòng thương cảm một sức rung động tha thiết vì loài người.

Anh ạ, khi nắp áo quan của anh khép chặt lại, em mới giật mình trước cái rõ ràng phán định của hai thế giới, em ở, anh về. Nhưng anh về hơi vội, giữa lúc em vô tình đi theo sự nghiệp, đi theo cái bất hạnh, cái bạc bẽo của nghề văn chương, quên rằng anh đau khổ lắm, tủi nhục lắm, trên đường đời.

Sinh ra trong vàng son, gấm vóc, được ôm ấp bởi muôn ngàn yêu thương của một gia đình sung túc, từng ăn những con yến quí nhất ở đảo Hải-nam, nuốt những chất sâm Cao-ly thượng hạng, vận những hàng tơ đẹp nhất Giang-châu, anh có bao giờ ngờ rằng một ngày kia, đôi mắt anh vào một giờ cuối cùng không được bàn tay nào khép hộ ? Anh có ngờ rằng nhân loại vắng mặt ở cái phút anh thực ăn năn dốc lòng cầu xin một cái nhìn âu yếm ?

Còn biết làm sao lường được số mệnh. Khi chính số mệnh đó đắt anh, từ một nơi phồn hoa náo nhiệt về nhằm mắt ở chốn vắng ngắt loài người ?

Cả nhà không ai dám thuật lại cái chết của anh. Bởi vì đó là cái chết của một người bạc mệnh. Bởi vì đó là một tình trạng chưa xét, thế thảm chí nên để nằm ngủ trong giấc quên. Em thì nghĩ khác. Em cho rằng có viết cái chết đó ra, cái khối hờn oan ở linh hồn anh mới tan rã, cái đau đớn ở em mới dịu dàng. Em viết ra cho bao nhiêu người như anh còn đương đợi chết, những số phận bạc vàu lấy cái thê lương, tìm vui trong lạnh lẽo, rưng rưng nhớ đến cái vô định ngày mai. Cuộc đời anh là một bài học đáng giá. Sự sống của anh là một tấn bi kịch đáng kể, một bài văn tuyệt tác.

Khi anh bỏ nhà ra đi, em biết rằng anh chỉ có một ý nghĩ : trốn cái hất hủi của gia đình, của bạn hữu. Những người này không tin cậy ở anh một chút gì nữa.. Cái xã hội mà anh từng bôi nhem bằng khói thuốc phiện đã nhìn anh bằng tất cả sự rẻ rúng khinh lờn. Mà anh, anh chỉ cần sống cho anh, cho những cơn thèm thuồng hút xách, miễn là lấp được cái đòi hỏi, còn nhân cách, còn thiên lương, cái đó không nặng hơn một làn gió mát ! Và chính em, em ruột anh, một đôi khi em cũng thấy dậy lòng khinh miệt. Còn nói chi người ngoài ! còn nói chi thiên hạ ! Em thấy anh khổ sở quá, bần tiện quá, em thấy anh không đáng là anh của em nữa. Áo anh rách, và mặt thì xanh, người anh thì khô đét. Anh đi gõ cửa từng nhà, giơ ra cả kiếp người mơn hèn, bỉ ổi. Và ba năm như thế, anh đã kéo theo sau anh bao nhiêu lời nguyền rủa. Rồi một ngày kia cõi đời không thèm nguyền rủa anh nữa : anh đi.

Giữa lúc hoàn toàn thất vọng đó, anh nghĩ đến một nơi đầy thuốc phiện, nơi còn sống một người bạn thân của anh từ thuở nhỏ : viên tri châu Lang Chánh. Thuốc phiện ! Thuốc phiện thơm ran, thuốc phiện chảy nhựa, phong phú, tràn trề trên những thân cây mọc tự do trong những khu rừng trinh tiết ! Thì ra, cũng như một thi sĩ chạy theo ảo mộng thiên thần, một thủy thủ giang hồ mơ màng Bồng-lai hạ giới, anh tưởng tượng một giải đất bình yên, « khu vườn ô-liu của bà Chúa sám ». Và anh chạy lại nơi đó, hơi thở yếu trào hết ra trên môi, sự sống lung lay văng dần ra khỏi những bước. Anh chạy đến, và reo hò, và mừng rỡ, quên rằng anh chạy đến một. . . . . nấm mồ ! Tiếng anh kêu vang cả khu rừng quạnh quẽ. Thiên nhiên giật mình nhìn thằng điên đi tìm tổ ngà voi bí mật.

Tiếng anh đưa cao rồi dần dần đuối :

— « Hỡi thuốc phiện ! Thuốc phiện ! Thế giới say-quên ! Tình duyên huyền ảo ! Hãy nhận ta vào lòng yêu vô cùng của Người, mà nhân gian đã từ bỏ, mà thân thích rẫy ruồng ! Có thấy không, những cung bực não nề của tiếng gọi, hỡi khói xanh mê lòng người muốn thuở, hỡi Yên sĩ ngàn năm ! Ta góp lại ba ngàn dây gân nơi cổ họng cùng lúc dội lên lời cầu cứu tha thiết và câu hoan hô đầm đuối ! Nhân gian đuổi ta về với Người, cho ta trọn một sự phụng thờ duy nhất. Gió ơi, đưa mau ta lại, để ta nuốt, ta nhai, ta nghiền tan những giờ ái ân vô đối ! ».

Nhưng đối với anh, bà Tiên Nâu đã lạnh lùng cùng khi loài người lạnh lẽo ! Anh yêu bà nhưng bà không yêu anh, bà mời đón những tình nhân khác ! Anh dừng chân trên một cái vực thẳm. Em thấy mặt anh tan nát vì những đường cày ghê gớm.

Anh cắn môi trào máu, anh cào mặt cho toác da ! Đời anh bắt đầu hiện rõ. Nhưng con đường đưa anh trở lại quê hương đã mất dấu ! Mà anh thì cô đơn, mà đời thì bạc bẽo ! Sương chiều bắt đầu xuống ! Tiếng vượn vừa nổi lên ! Mây âm u giải dài cuối rừng, hình dung một đám tang huyền ảo. Hơi sống của anh chỉ còn mấp máy ở cổ họng. Tứ chi anh

ran lên một cơn nóng đột ngột ; cơn sốt thương hàn ! Nếu được một điếu thuốc phiện ! Trời ơi ! Chỉ một viên nhỏ xíu, một chất đen tầm thường, một liều thuốc hồi phục !

Lúc đó, anh có nghĩ gì đến mẹ, đến vợ, con, đến em, đến... thân thế ? Nếu anh được khóc thì bao nhiêu tiếng khóc cho vừa, nếu anh biết làm thơ thì bao nhiêu bài thơ mới đủ.

Anh ngồi xuống bờ cỏ. Đâu đây có tiếng suối rỏc rách, cái tiếng gợi thêm của anh cơn khát bốc lửa ! Anh thèm nước ! Anh đói thuốc phiện. Anh lê dần, lê dần xuống dốc, mệt mỏi, đau lòng. Suối vẫn chảy. Trên đầu lưỡi anh, dọng lại những cảm giác thèm khát. Anh lê nữa, tất cả ý nghĩ căng thẳng về một hớp nước, bất luận là sạch hay nhơ, lành hay độc, miễn là nó làm dịu được cơn khát điên cuồng của anh. Trong người anh, bệnh thương hàn bốc lên cái độ 41. Sự sống tan dần theo hơi thở nóng bỏng. Anh không đói thuốc phiện, anh không gào nước nữa ; đường xuống suối còn xa, đường về quê đã biến. Số mệnh đã muốn cắm ở giây phút đó một cuộc hành trình điên dại của kiếp người. Anh thở dài một tiếng, lòng trắng giãn ra và chiếm đầy mắt. . . . Anh nấc lên một tiếng nhẹ. Anh gục đầu xuống một bụi rậm. Có cái gì thối tha đưa lên sau mông đít. Cành gai yếu ngã xuống làm anh gục theo. Một con chim kêu lên đâu đó. Rừng và núi. Núi và rừng.

Xác anh được phơi cho đến ngày những bộ hành người Mường khó chịu về thối tha, làm phúc vùi tạm anh xuống đất. Vợ anh, con anh đi tìm dấu vết người chết. Những người thân thích của anh đã tìm thấy cái gì ? Họ đã tìm thấy. . . một đám đất bị lở. . . họ đã tìm thấy một con rùa ; phải, một con rùa, thấy động lùi lũi từ cái đám đất kia chui ra. . . họ đã tìm thấy, trời ơi, làm sao lúc nãy em muốn khóc quá ! — họ đã tìm thấy một bộ xương, một chiếc hoa cái trắng phếu, họ đã tìm thấy cái tàn của một kiếp người, họ đã tìm thấy hình ảnh nhân loại, ý nghĩa những cơn say mê, kết quả những ngày điên dại !

Anh ơi, anh rất đáng thương của em ơi, họ đã tìm thấy. . . anh rồi !

— Em thấy anh có những bạn hữu nghệ sĩ bê tha, những linh hồn nghiện ngập. Anh giúp đỡ họ, thương yêu họ, sao anh không thương yêu những người đau khổ khác có lẽ còn cần ta giúp đỡ hơn.

— Lòng yêu thương gửi đi không bao giờ muốn được phân tách. Trong mỗi hành vi nhân từ đều có ngụ một ý nghĩa. Có thể là sự sám hối, ăn năn, có thể là lòng rung động gửi ý sang một người khác. Em không vào sâu trong những cảm giác phức tạp của nghệ sĩ, em không biết rằng chính họ mới là những người đáng thương và đáng mến. Anh không trụy lạc đó là một cái may, nhưng nếu có phải trụy lạc ra, anh tránh sao được. Anh không bao giờ muốn trác táng, nhưng anh không vô lý khinh miệt sự trác táng như em. Có cái gì ở đời nầy không đau đớn ? Yêu nhau và thương nhau là điều cần hơn hết. Đó là bồi thêm ý nghĩa cho sự sống, để bớt thấy mình lạnh lùng. Đó còn là cả một triết lý mênh mông của đời, cái đời nhỏ nhen tầm thường và ích kỷ.

(Hà-nội, cuối Thu 1946)

◆